Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 13

大方廣佛華嚴經

(十一）淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mồng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giảo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1487

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ tám của phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, Thiền giải thoát tam-muội nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại Thiên Nhãn trí lực, đoạn chư Tập trí lực?

(經**)**云何得處非處智力。過未現在業報智力。根勝劣智力。種種界智力。種種解智力。一切至處道智力。禪解脫三昧染淨智力。宿住念智力。無障礙天眼智力。斷諸習智力。

*(**Kinh**: Làm thế nào để đắc trí lực biết sự vật hợp lý hay phi lý, trí lực biết nghiệp báo trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trí lực biết căn cơ thù thắng hay kém cỏi, trí lực biết các thứ cảnh giới, trí lực thấu hiểu các thứ tri giải, trí lực biết hết thảy chúng sanh sẽ sanh vào đường nào, trí lực biết Thiền giải thoát tam-muội nhiễm hay tịnh, trí lực biết túc mạng an trụ Niết Bàn, trí lực Thiên Nhãn chẳng bị chướng ngại, trí lực đoạn dứt các Tập?)*

Đấy là trọn đủ mười lực. Trong phần trước, chúng ta đã học đến loại thứ tư là *"chủng chủng giới trí lực"*, nay chúng ta xem loại tiếp theo là *"chủng chủng giải trí lực"*. Những trí lực này đều là trí huệ khởi tác dụng. Nói theo cách hiện thời, sẽ là *"có thể biết, có thể lý giải trình độ của hết thảy chúng sanh"*. Chúng ta biết: Trình độ lý giải của hết thảy chúng sanh đối với hết thảy các pháp, xác thực là mỗi người mỗi khác. Như Lai chẳng có gì không biết. Nói theo phương diện giáo học, sẽ hết sức thuận tiện. Những điều đã nói, đã thị hiện, đều phù hợp khít khao với trình độ của học trò. Nói thông thường, chuyện này rất khó làm được! Những người dạy học đã lâu sẽ giỏi quan sát căn cơ [của học trò] hơn những thầy giáo trẻ. Họ có kinh nghiệm dạy học phong phú, trong một thời gian dài, họ đã tiếp xúc học trò lâu ngày. Do vậy, trong kinh nghiệm, họ có thể có năng lực quan sát, nhưng nói chung, vẫn thua kém Phật, Bồ Tát. Vì sao? Phật, Bồ Tát có thể biết quá khứ và vị lai của hết thảy chúng sanh, [biết rõ] trong quá khứ, họ đã từng học loại khoa học nào, từng theo đuổi nghề nghiệp gì. [Lại còn biết rõ] trong đời quá khứ, họ đã học loại khoa học nào, hoặc là theo đuổi nghề nghiệp nào đó trong thời gian bao lâu! Trong A Lại Da Thức đã kèm theo tập khí ấy, đời này lại gặp gỡ, cho nên rất dễ lý giải.

Chúng tôi mượn ngay môn học Phật này để nói. Các đồng học ở cùng một chỗ với nhau, sự liễu giải của mỗi người mỗi khác. Có người đối với Giáo rất dễ nhập môn, có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội, đấy là do nguyên nhân nào? Đời trước đã từng học! Giảng kinh rất khá; trước kia, thầy Lý đã bảo tôi (thầy là một vị tại gia cư sĩ giỏi giảng kinh), trong đời quá khứ, nói chung [thầy Lý] là một vị pháp sư giảng kinh, chắc chắn chẳng phải là một đời. [Nếu chỉ là] một đời, sẽ chẳng làm được! Nói thông thường, sẽ là ba đời hoặc năm đời, thì mới có thành tựu trong đời này, có thể thâm nhập mà diễn tả đơn giản, có thể nhiếp thọ tâm người nghe. Trong những trường hợp thông thường, thầy sẽ chẳng nói những lời ấy, vì thường là Ngài hết sức khiêm hư. Ở cùng một chỗ với các đồng học chúng tôi, thầy thường khích lệ riêng tư: - Đời này, căn tánh kém cỏi đôi chút, chẳng giảng giỏi như vậy, không sao hết! Phải nỗ lực, vì đấy chẳng phải là chuyện một đời, một kiếp. Để thật sự giảng hay, thường là phải [đã từng giảng kinh] từ ba đời cho đến năm đời, đương nhiên là càng dài càng tốt.

Qua Tam Muội Từ Bi Thủy Sám, ta thấy Ngộ Đạt quốc sư là thầy của hoàng đế, tôn giả Ca Nặc Ca đã nêu ra căn cơ của quốc sư: "Cao tăng trong mười đời!" Sư đã học Phật suốt mười đời, lại còn là mười đời liên tục, quá khó, quá chẳng dễ dàng! Mười đời chẳng đánh mất thân người, rất khó khăn! Do vậy, có thể biết: Sư học Phật rất nghiêm túc, trì giới rất nghiêm. Được làm thân người là do Thập Thiện, Ngũ Giới. Thập Thiện, Ngũ Giới chẳng thiếu sót, quý vị chắc chắn chẳng đánh mất thân người. Do vậy, chúng ta chớ nên không biết điều này. Đúng là phải xem, phải nghe kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cho nhiều! Học Phật, bất luận tu học pháp môn nào mà chẳng có điều kiện này, nếu như là niệm Phật, sẽ chẳng thể vãng sanh. Bởi lẽ, công phu Niệm Phật chẳng đủ, chẳng

thể vãng sanh, vẫn phải luân hồi. Đã luân hồi, lại do quý vị chẳng tu Thập Thiện tốt đẹp, chẳng được làm thân người. Dẫu đời này học Phật giỏi giang, [đời kế tiếp] chẳng được làm thân người, sẽ chẳng có cơ hội tiếp tục tu tập! Hễ đọa lạc như thế, chẳng biết sẽ đọa lạc đến bao nhiêu đời, chệch choạc bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp!

Do vậy, đối với chuyện học Phật, kinh Phật thường nói: Phàm phu học Phật cho đến khi thành Phật, phải mất thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp! Lời này là thật, chẳng giả đâu nhé! Vì sao phải tốn vô lượng kiếp? Thời gian quý vị tu học ngắn ngủi, thời gian chẳng thể tu tập quá ư là dài. Quý vị hãy ngẫm xem, thời gian trong cõi người chẳng dài, học Phật suốt một đời này, quý vị học bao nhiêu năm? Nếu học chẳng đàng hoàng, giới luật chẳng thanh tịnh, tư tâm, tạp niệm, vọng tưởng vẫn rất nhiều, quý vị học Thập Thiện chẳng tốt đẹp! Tới khi mạng chung, quý vị sẽ đọa lạc trong ba ác đạo, thời gian trong ba ác đạo lâu dài. Vào những chỗ ấy rất dễ dàng, thoát ra khó khăn! Ắt là phải ở trong ác đạo, đền trả hết sạch những quả báo của tội nghiệp và tập khí nhiều đời nhiều kiếp, quý vị mới có thể thoát ra, mới có thể lìa khỏi ba ác đạo. Lìa khỏi ba ác đạo, được làm thân người, vẫn đèo theo tập khí của ác đạo. Nói cách khác, dẫu gặp cơ duyên Phật pháp, cũng chẳng thể học tốt đẹp, [bởi lẽ] tập khí của ác đạo quá nặng! Do vậy, có thể kiên trì giữ vẹn Ngũ Giới, Thập Thiện, có cái tâm cảnh giác như vậy, đời sau ta còn có thể tu tập tiếp. Như ngài Ngộ Đạt đã nêu gương cho chúng ta, Ngài dạy chúng ta: Suốt mười đời, Ngài đã khéo học Ngũ Giới, Thập Thiện tốt đẹp; vì thế, chẳng mất thân người, Ngài mới có thành tựu to ngần ấy! Chẳng có mười đời, mà làm cao tăng một thuở trong nhà Phật, làm quốc sư, chẳng phải là chuyện dễ dàng đâu nhé! Không phải là vị xuất gia nào cũng có thể làm được chuyện này, vì cần phải có công phu tu trì nhiều đời nhiều kiếp!

Trong Phật pháp, điều trọng yếu nhất là phải cầu quả báo chân thật. Quả báo chân thật chính là vãng sanh Tịnh Độ. Đấy là quả báo chân thật. Dẫu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng chắc chắn thành Phật ngay trong một đời! Vì thế, cổ đại đức thường nói pháp môn này là *"đương sanh thành tựu đích pháp môn"* (pháp môn thành tựu ngay trong một đời). Đối với chuyện vãng sanh, tôi thường nói với mọi người: Chẳng phải là chết rồi mới vãng sanh, mà là vãng sanh ngay trong khi còn sống. Lúc ra đi, tỉnh táo, sáng suốt, theo Phật đến thế giới Cực Lạc, chẳng cần thân thể này nữa, vứt bỏ. Đấy chẳng phải là chết, ra đi trong lúc còn sống mà! Trong đời này, chúng tôi đã thấy có người đứng mất, hoặc ngồi mất, chẳng ngã bệnh, biết trước lúc mất, chúng tôi cũng đã thấy hoặc nghe từ mười mấy cho đến hai mươi trường hợp! Họ có thể làm được, vì sao chúng ta chẳng làm được? Phải nghĩ ra nguyên nhân. Nguyên nhân chính là: Dẫu chúng ta học Phật rất nhiều, giảng kinh cũng khá lắm, nhưng hành trì chẳng hợp tiêu chuẩn, vậy là không được rồi!

Nói chung, Phật pháp cần phải hành trì, tức là trì giới quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi cũng thâm nhập, tìm tòi, quan sát cẩn thận vì sao quý vị chẳng hành Ngũ Giới, Thập Thiện được? [Lý do là] quý vị chẳng có sự giáo dục trước khi học [Phật pháp], chúng ta thiếu khuyết điều này, thiếu khuyết giai đoạn này. Hễ thiếu sót giai đoạn ấy, Ngũ Giới, Thập Thiện đối với quý vị sẽ trở thành khó khăn dường ấy! Sự giáo dục trước khi học, trong Phật pháp là Tiểu Thừa. Người Hoa không học Tiểu Thừa, dùng Nho gia để thay thế. Như Đệ Tử Quy, luân lý, đạo đức, đấy chính là sự giáo dục trước khi học Phật. Chúng ta chẳng có nền tảng ấy! Vì thế, Thập Thiện Nghiệp Đạo thoạt nhìn chẳng khó, cớ sao quý vị chẳng làm được? Cơ sở trước khi học Phật quá quan trọng! Do vậy, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh Đệ Tử Quy. Nếu mọi người nghiêm túc bỏ ra thời gian một năm để thực hiện Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy có tất cả ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu có ba chữ, toàn bộ bài văn chỉ có một ngàn lẻ tám mươi chữ, thật sự dùng một năm công phu để thực hiện nó, mỗi câu đều làm được; sau đấy, [hành trì] Ngũ Giới, Thập Thiện chẳng khó, thực hiện dễ dàng. Đã có cơ sở này, lại khế nhập Đại Thừa, quý vị nghe kinh, có thể thật sự nghe hiểu, biết vận dụng lý luận và giáo huấn trong kinh điển vào cuộc sống, vận dụng trong công việc, trong xử sự đãi người, quý vị sẽ đạt được sự thọ dụng chân thật trong Phật pháp.

Được thọ dụng trong hiện tiền. [thêm vào đó], đời này quý vị được gặp gỡ pháp môn Tịnh Tông, quá ư may mắn! Đem công đức ấy hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có người nào không vãng sanh! Đấy chính là như Thiện Đạo đại sư đã nói. Rất nhiều người biết Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật tái lai. Lời ngài Thiện Đạo nói chính là lời A Di Đà Phật nói: *"Vạn tu, vạn nhân khứ"* (vạn người tu, vạn người vãng sanh). Trọn đủ điều kiện này, tức là quý vị trọn đủ Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không thành công! Tịnh Nghiệp Tam Phước làm không được, [mong vãng sanh] khó lắm! Dẫu niệm Phật tốt đẹp cách mấy, cổ đại đức thường nói: *"Gào toạc cổ họng vẫn uổng công"*. Vì thế, đối với sự hành trì, chẳng thể không chú ý. Tuổi trẻ chưa thể buông xuống được, còn có thể khoan dung, chứ đã ngoài sáu mươi, tuổi đã xế bóng rồi, hãy nên giác ngộ, hãy nên triệt để buông xuống để lo liệu đại sự trong một đời này. Ưu điểm của Tịnh Tông là gồm thâu lợi căn lẫn độn căn, thích hợp khắp ba căn. Căn tánh của chúng ta kém cỏi một chút cũng được. Đấy là biết trình độ của hết thảy chúng sanh.

Câu thứ sáu là *"nhất thiết chí xứ đạo trí lực"*. Thêm một chữ [Đạo] vào trước chữ Trí, tức là Đạo Trí Lực. *"Nhất thiết"* (一切) là hết thảy chúng sanh, *"chí xứ"* (至處) là quý vị trong tương lai sẽ đi vào đường nào! Phật, Bồ Tát biết rõ ràng, tuyệt đối chẳng thể thấy lầm. Các Ngài có trí huệ ấy, có năng lực ấy. Ví như quý vị trì Ngũ Giới rất khá, đời sau quyết định chẳng mất thân người. Đã thế, thân người trong đời sau nhất định sẽ thù thắng hơn đời này. Chúng ta

thường nói: Đời sau nhất định là vận mạng tốt đẹp hơn đời này, hưởng phước báo trong nhân gian. Nếu tu Thập Thiện rất khá, lại có tâm từ, bi, hỷ, xả; đã có tâm ấy, lại còn có những tâm hạnh ấy, tức là tâm hạnh từ, bi, hỷ, xả, sẽ biết là quý vị chắc chắn sanh lên trời. Thượng phẩm Thập Thiện sanh thiên, *"sanh thiên"* là sanh vào Dục Giới Thiên. Dục Giới có sáu tầng trời, quan sát thông thường, quý vị trụ trong tầng nào của sáu tầng trời, [Phật, Bồ Tát] đều có thể trông thấy. Người niệm Phật đúng là *"buông xuống muôn duyên"*, trì giới niệm Phật, nhất định sanh về Tịnh Độ.

Tôi thường nói đến điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải thật sự làm được điều đầu tiên ấy! *"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng"*, thực hiện hai câu ấy bằng Đệ Tử Quy. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, sẽ có hai câu ấy. Sau đó, hai câu *"từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp"* được thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do vậy, quý vị chỉ cần có Tam Phước, có một điều này, có điều kiện như thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn được vãng sanh. Sanh vào nơi đâu? Cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Trong đời này, tùy thuộc trình độ tri giải của quý vị đối với lý luận, phương pháp và cảnh giới trong các kinh luận Tịnh Tông, quý vị biết bao nhiêu, có thể lãnh hội bao nhiêu, [sẽ có thể suy ra] đối với ba bậc, chín phẩm của cõi Phàm Thánh Đồng Cư trong Tịnh Tông, quý vị sẽ thuộc vào phẩm vị nào. Nếu quý vị cũng làm được điều thứ hai [trong Tịnh Nghiệp Tam Phước], điều thứ hai là *"thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi"*. Đấy là điều thứ hai trong tam phước. Thật sự có thể làm được điều thứ hai, vãng sanh Tịnh Độ sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Điều thứ ba cũng có thể làm được, *"phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả"*. Nói theo cách hiện thời, *"khuyến tấn hành giả"* chính là hoằng pháp lợi sanh. Do vậy, quý vị vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm trong Tây Phương Tịnh Độ, khác hẳn! Từ chỗ này, có thể thấy ba bậc thượng, trung, hạ. Do vậy có thể biết: Nếu không trọn đủ Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, niệm Phật chẳng thể vãng sanh, phải biết điều này!

Có những người tuy chẳng đầy đủ [những điều kiện đó], thế mà niệm Phật vãng sanh, thụy tướng rất tốt. Đó là những trường hợp cực ít. Đấy là gì? Trong đời quá khứ đã tu rất tốt đẹp, căn cơ sâu dầy, đời này chẳng nghe Phật pháp, khi lâm chung mới nghe. Tuy là vừa mới được nghe, chẳng biết Tín, Nguyện, Hạnh của người ấy mạnh hơn những kẻ tầm thường như bọn chúng ta chẳng biết bao nhiêu lần! Người ấy có thể vãng sanh là do thiện căn tu tập Tịnh Độ đã tích lũy trong đời quá khứ. Nếu đời này, người ấy được gặp Phật pháp rất sớm, sẽ tu tập càng tốt đẹp hơn, phẩm vị vãng sanh nhất định sẽ tăng cao hơn, phải hiểu đạo lý này. Căn tánh của mỗi cá nhân khác nhau, trong đời quá khứ đã tạo nghiệp gì, tu pháp môn gì, làm lành hay làm ác, đời sau sẽ cảm quả báo gì, thảy đều khác nhau. Đức Phật biết đời này quý vị đã làm hạnh nghiệp gì, đời sau quý vị sẽ đạt được quả báo như thế nào, sẽ đến thọ sanh trong đường nào.

Đấy là chỗ đến của hết thảy chúng sanh trong tương lai, đức Phật biết những nơi chốn ấy.

Câu thứ bảy là *"Thiền giải thoát tam-muội nhiễm tịnh trí lực". "Thiền"* là nói tới Thiền Định, trong Phật pháp gọi là *"tam-muội".* Tam-muội (Samadhi) là tiếng Phạn. Trong kinh Phật, chúng ta thường thấy các thứ tam-muội, có thể thấy là thứ bậc của Thiền Định là vô lượng vô biên, chẳng có số lượng. Thiền Định thế gian được chia đại lược thành Tứ Thiền, Bát Định, tức là tám loại lớn. Trong mỗi loại, lại chẳng biết có bao nhiêu tầng cấp! Điều này hoàn toàn chẳng khó hiểu, ví như chúng ta học hành trong nhà trường, học Tiểu Học, học Trung Học, học Đại Học, một ngôi trường có đến mấy ngàn học trò. Trường Tiểu Học, Đại Học có mấy vạn học trò, trình độ của mỗi trò mỗi khác. Sự tu học ấy giống như tam-muội, Thiền giải thoát tam-muội, mỗi cá nhân khác nhau. Tiểu Học là tam-muội bậc thấp, giống như Tứ Thiền Bát Định trong thế gian. Trung Học giống như tứ thánh pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Giải thoát tam-muội của các Ngài đương nhiên là cao hơn Tứ Thiền Bát Định rất nhiều, cũng là mỗi người mỗi khác.

Nếu lên cao hơn, Thiền Tông nói là *"hướng thượng nhất trước"* (向上一著), lên cao hơn sẽ là gì? Thoát khỏi mười pháp giới, đạt tới Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới xác thực là một pháp giới bình đẳng. Trong pháp giới bình đẳng, còn có tập khí vô thỉ vô minh dầy hay mỏng khác nhau, ở đây gọi mức độ dầy hay mỏng ấy là *"nhiễm tịnh"* (染淨). Đương nhiên là chúng ta thấy các Ngài thuần tịnh vô nhiễm, nhưng so sánh giữa Thập Trụ Bồ Tát và Thập Hạnh Bồ Tát, Thập Trụ Bồ Tát là nhiễm, Thập Hạnh Bồ Tát là tịnh. So sánh giữa Thập Hạnh Bồ Tát và Thập Hồi Hướng Bồ Tát, Thập Hồi Hướng là tịnh, Thập Hạnh là nhiễm. So sánh giữa Thập Hồi Hướng và Thập Địa, Thập Địa Bồ Tát là tịnh, Thập Hồi Hướng là nhiễm. Nếu so sánh đến tối thượng, tức là so sánh giữa Đẳng Giác Bồ Tát và Phật, Đẳng Giác Bồ Tát là nhiễm, Phật mới là thanh tịnh. Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. Hoàn toàn đoạn hết nhiễm, thuần tịnh, sẽ là quả vị Như Lai.

Đức Phật biết chuyện này, Bồ Tát có biết hay không? Bồ Tát cũng biết; bởi lẽ, Phật có mười lực, Bồ Tát cũng có mười lực. Tên gọi có thể giống hệt như nhau, nhưng năng lực khác nhau. Ví như trong phần trước chúng tôi đã nói, đối với Thiên Nhãn Thông của A La Hán, Thiên Nhãn của Ngài chỉ có thể thấy một đại thiên thế giới. Những gì ở ngoài đại thiên thế giới ấy, Ngài chẳng thấy; như vậy là năng lực có phạm vi (hữu hạn). Đối với Thiên Nhãn của Bồ Tát, Bồ Tát có rất nhiều đẳng cấp, như các Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền có thể thấy một trăm đại thiên thế giới, một ngàn đại thiên thế giới, một vạn đại thiên thế giới, cho đến trăm vạn, ức vạn đại thiên thế giới, chẳng giống nhau! Thấy nhiều là tịnh, thấy ít là nhiễm, Phật, Bồ Tát có năng lực ấy. Vì thế, bản thân chúng ta đạt đến mức độ nào, chẳng cần phải hỏi ai khác, chính mình hiểu rành rẽ, rõ ràng!

Hiện thời chúng ta xác thực là chưa nhập môn. Nếu đã nhập môn, tâm địa thanh tịnh là tam-muội.

Tam-muội ở mức độ thấp nhất, nói theo phía người niệm Phật sẽ là "công phu thành phiến". Công phu thành phiến là gì? Trong tâm chẳng có tạp niệm; trừ A Di Đà Phật ra, chẳng có tạp niệm nào khác. Đấy là nhất tâm bất loạn ở mức độ nông cạn nhất. Dẫu chẳng phải là nhất tâm bất loạn, cảnh giới rất gần với nhất tâm bất loạn, thần thông vẫn chưa hiện tiền, tức là năng lực vẫn chưa hiện tiền, thần thông là năng lực. Tuy năng lực chẳng hiện tiền, người ấy có cảm ứng, chúng ta thường nói là "biết trước", biết mấy tháng sau sẽ có chuyện gì phát sanh, hoặc là hai, ba năm sau, sẽ có chuyện gì phát sanh, có sự biết trước ấy. Sự biết trước ấy thường khá chánh xác, đã mấp mé, [tức là] đã mấp mé với sự khởi tác dụng của trí huệ. Những kinh nghiệm học tập và sự từng trải ấy, ai nấy đều giống nhau. Quý vị chẳng thật sự hành, sẽ chẳng có cách nào thấu hiểu. Nếu quý vị thật sự hành, sẽ có phương pháp để thấu hiểu. Đấy là sự thọ dụng chân thật. Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: *"Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người".* Nếu quý vị có thể khế nhập cảnh giới ấy, mới hiểu sự hưởng thụ cao nhất là gì!

Câu thứ tám là *"túc trụ niệm trí lực".* Câu này ngụ ý: Biết túc mạng của chúng sanh, tức là Túc Mạng Thông trong Lục Thông. Đồng thời, cũng là trí lực biết vô lậu Niết Bàn. Điều này có nghĩa là: Có thể biết người thế gian (trong lục phàm pháp giới), đồng thời cũng có thể biết những vị thuộc tứ thánh pháp giới, họ tu học pháp môn sẽ cảm quả báo [như thế nào], người ấy đều biết. Điều chủ yếu nhất ở đây là biết quý vị đã học tập những gì trong đời đời kiếp kiếp quá khứ. Đương nhiên là [sự hiểu biết này] hết sức hữu ích đối với việc dạy học. Khi dạy học, sẽ dễ khế cơ. Giáo học của Phật pháp chú trọng khế cơ và khế lý. Lý (理) là chân lý, quyết định chẳng thể trái nghịch. *"Cơ"* (機) là trình độ và căn tánh của chúng sanh trong hiện tiền. Hai điều ấy đều phải phù hợp thì mới có thể đạt được lợi ích. Do vậy, đối với chân lý, xác thực là có thể dùng phương pháp rất nông cạn, dễ hiểu, ngôn ngữ rất thông tục, dễ hiểu [để diễn tả], khiến cho đối phương nghe hiểu, khiến cho đối phương hiểu minh bạch, họ lại còn có thể vận dụng vào cuộc sống hiện thực. Điều này rất quan trọng! Nếu họ chẳng làm được, có nói cũng vô dụng, nhất định phải là họ có thể làm được!

Câu thứ chín là *"vô chướng ngại Thiên Nhãn trí lực".* Chúng ta vừa thấy điều này thuộc về Thiên Nhãn Thông trong Lục Thông. Thiên Nhãn có thể thấy lục đạo chúng sanh luân hồi sanh tử, người ấy chính mắt thấy, thấy quả báo thiện hay ác của hết thảy chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai chẳng chướng ngại. Chư Phật, Bồ Tát và trong số các vị tổ sư đại đức, xác thực là có không ít vị là tái lai, tức là Phật, Bồ Tát thị hiện để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thì có thể khiến cho họ chẳng phải chịu tí xíu khổ nạn nào hay không? Chẳng thể làm chuyện ấy, mà cũng chẳng hợp lý!

Vì sao? Quý vị tạo tác rất nhiều tội nghiệp, há có thể chẳng lãnh quả báo ư? Quả báo thì quý vị vẫn phải hứng chịu, Phật, Bồ Tát đến giúp đỡ quý vị như thế nào? Phật, Bồ Tát dạy quý vị hiểu rõ nghiệp nhân của những quả báo mà quý vị đang phải hứng chịu trong hiện tiền, quý vị sẽ chẳng oán trời, hờn người. Đấy là do chính mình tự làm, tự chịu, ta phải nên hứng chịu. Hãy an tâm nhận lãnh, mà cũng nhận lãnh rất vui sướng. Vì sao? Trả báo cho xong! Đồng thời, cũng hiểu cách sửa lỗi, hướng lành, quay đầu là bờ. Hiểu đạo lý này!

Tất cả hết thảy khổ nạn đều là do [nghiệp nhân đã tạo trong] quá khứ. Đời này thì lúc tuổi trẻ, khi chưa tiếp xúc giáo huấn của thánh hiền, bất luận là hữu ý hay vô tình, đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp, đáng phải hứng chịu quả báo. Vì thế, chẳng sợ chịu khổ, chẳng sợ bị thua thiệt. Chuyện tổn người lợi mình quyết định chớ nên làm! Chuyện tổn mình lợi người phải làm nhiều hơn. Như vậy thì chúng ta sẽ sửa đổi vận mạng. Phật, Bồ Tát xuất hiện trong thế gian nhằm dạy bảo chúng ta những điều ấy. Quý vị hãy quan sát cẩn thận, có khi ta thấy các Ngài dùng "thân giáo", tức là làm gương cho chúng ta trông thấy. Chúng ta trông thấy dáng vẻ ấy, tâm cảm động, thỉnh giáo, các Ngài sẽ giảng kinh, thuyết pháp cho chúng ta, [tức là] "ngôn giáo". Nếu trong đời quá khứ, chúng ta đã có túc căn, lại còn hữu duyên với các Ngài, có thể tiếp nhận giáo huấn của các Ngài trong một thời gian dài, đời này mới có thành tựu!

Do vậy, đối với Thiên Nhãn, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được năng lực của chư Phật, Bồ Tát! Quý vị nói chư thiên, Dục Giới Thiên, lên cao hơn thì càng chẳng cần phải nói nữa, năng lực càng to hơn nữa. Chư thiên Dục Giới có báo đắc Ngũ Thông[1]. Ngũ Thông là Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, chẳng có Lậu Tận. Phải là A La Hán mới có Lậu Tận. Lậu Tận là chẳng sanh phiền não, thoát ly luân hồi. Vì thế, họ còn có phiền não, nhưng do quả báo mà có năm loại năng lực ấy. Chư thiên có năng lực lớn hay nhỏ hoàn toàn khác nhau. Quỷ đạo cũng có Ngũ Thông, yêu ma quỷ quái đều có, chúng ta thường gọi họ là *"tinh linh"* (精靈), yêu ma quỷ quái thuộc loại tinh linh. Hiện thời, trong xã hội này, hết sức phổ biến, đạo tràng nào chẳng có [tinh linh]? Chúng ta tu hành tâm chánh, hạnh chánh, những thứ tinh linh trong đạo tràng của chúng ta cũng rất quy củ, họ chẳng làm loạn! Thậm chí, sau khi đã trông thấy [chúng ta thật tâm tu hành], họ tâm phục, tán thán, bội phục quý vị, làm hộ pháp trong đạo tràng này. Nếu quý vị tâm hạnh chẳng lành, những loài yêu ma quỷ quái ấy sẽ đến chòng ghẹo quý vị. Nếu các đồng học lắng lòng quan sát, sẽ có thể quan sát thấy những chuyện này. Những kẻ có tiểu thần thông, đối với những việc nhỏ, sẽ tiên đoán khá chuẩn xác; đối với chuyện lớn, họ sẽ nói nhăng, nói cuội. Dẫu sao, quý vị cũng chẳng tìm thấy họ [để chất vấn, hạch hỏi]!

---

[1] *"Báo đắc Ngũ Thông"*: Năm thứ thần thông tự nhiên có được do quả báo, chẳng cần phải tu tập.

Thông thường, phổ biến nhất là phù loan (扶鸞), còn gọi là cầu cơ. Những trò ấy đều là tinh linh [giở trò]. Tâm chánh, hạnh chánh, con người rất thật thà, khẩn thiết, sẽ cảm ứng thiện thần. Những tinh linh ấy tâm địa thiện lương, mạo nhận là Phật, Bồ Tát, giả mạo thần tiên, dùng đàn cầu cơ để trò chuyện với quý vị. Đàn cầu cơ giống như máy fax trong hiện thời, dùng phương thức ấy để nói chuyện với quý vị, thấu lộ một số tin tức. Nếu chúng ta còn có tham, sân, si, mạn, còn có ngũ dục, lục trần, còn có ích kỷ, chớ nên tin cậy những tin tức do họ tiết lộ, vì họ đang chòng ghẹo quý vị! Do vậy, có thể biết: Bất luận là đối với chư Phật, Bồ Tát, thiên địa quỷ thần, yêu ma quỷ quái, đều phải dùng một tấm lòng chân thành. Dùng cái tâm "chân thành, thanh tịnh, từ bi", quý vị mới có thể cảm động họ. Bởi lẽ, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Phật, Bồ Tát gia trì quý vị, những quỷ thần, tinh linh ấy đều đến làm hộ pháp cho quý vị, quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Chúng ta làm thế nào thì mới có thể đạt được những phương tiện ấy? Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta phải y giáo tu hành, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, nâng cao linh tánh và cảnh giới của chính mình. Đó là đúng!

Học Phật trọn chẳng tham cầu thần thông, trọn chẳng mong cầu cảm ứng. Hết thảy đều chiếu theo kinh giáo để thật thà học tập, quý vị sẽ chẳng bị rối loạn! Quý vị thấy đó, phàm là những kẻ tham cầu cảm ứng, tham cầu thần thông, Phật môn gọi họ là *"bị ma dựa"*. Vì sao? Những kẻ ấy là một loại môi giới để cảm nhiễm yêu ma quỷ quái. Hễ quý vị có ý niệm ấy, rất dễ chiêu vời những loài tinh linh! Họ sẽ đến dựa thân, phiền phức sẽ xảy ra! Trong Phật môn gọi [tình trạng ấy] là "bị ma dựa", hoặc "bị vướng ma chướng", còn pháp thế gian gọi là "tinh thần phân liệt" (schizophrenia), hoặc "mắc bệnh thần kinh". Chúng tôi thấy khá nhiều kẻ trẻ tuổi, khi trước, tôi ở Mỹ một thời gian dài, [đã trông thấy] khá nhiều sinh viên Đại Học rất giỏi, rất ưu tú, họ học Phật, học một hai năm, bị bệnh thần kinh! Cuối cùng, chẳng có cách nào, phải đưa vào bệnh viện tâm thần. Vậy là rồi đời, cuộc đời tiêu rồi! Tôi ở Mỹ, đã gặp không ít [trường hợp như vậy]. Cha mẹ họ, người nhà quyến thuộc của họ đến tìm tôi, hỏi tôi có cách nào cứu hay không? Tôi nói với họ: "Có phải là nó ham chuộng thần thông hay không?" Họ đáp: "Đúng thế!" "Nó thích cảm ứng phải không?" Đúng thế! Chẳng có ngoại lệ, toàn là ham chuộng những thứ ấy. Học Phật mà chẳng muốn nghe Giáo. Vì sao? Trong ấy, chẳng có thần thông, chẳng có cảm ứng! Vì thế, họ học Thiền, học Mật, học những thứ ấy. Hễ bị ma dựa thân, sẽ rất khó quay đầu, rất khó chữa lành. Chẳng thể không lưu ý, chẳng thể không cẩn thận chuyện này. Nhất định là phải đi theo con đường chánh đáng, chớ nên theo lối tà! Chẳng phải là Thiền và Mật không tốt! Nếu là một vị thầy giỏi, thật sự hữu tu, hữu chứng, quý vị theo học với vị đó sẽ chẳng có vấn đề gì. Nếu có ma đến nhiễu loạn, vị ấy có năng lực giúp đỡ quý vị. Quý vị phải có thầy như vậy

thì mới được. Quý vị chẳng có một vị thầy như thế ấy, nếu bị ma dựa, thầy cũng chẳng có cách nào cả! Chớ nên không biết chuyện này!

Câu cuối cùng là *"đoạn chư Tập trí lực"*. Tập (習) là tập khí (習氣), so với phiền não còn cao hơn một tầng. Quý vị thấy đó, A La Hán đoạn phiền não, tuy đoạn Kiến Tư phiền não, tập khí vẫn còn. Tập khí cũng có thể trở ngại sự, chướng ngại quý vị tu hành, chướng ngại quý vị chứng quả. Tôi lại nêu ra một lời cảnh cáo cùng chư vị, [tập khí sẽ] chướng ngại quý vị vãng sanh! Chúng ta chẳng nghĩ tới chuyện khai ngộ chứng quả, vì sao? Quả thật, chúng ta chẳng thể làm được điều ấy trong một đời; [do đó], chúng ta cầu nguyện vãng sanh. Ngay như hạ hạ phẩm vãng sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tập khí này sẽ chướng ngại quý vị, chuyện này phiền phức lắm! Chúng ta thật sự mong vãng sanh trong đời này, phải đoạn tập khí phiền não này! Đoạn ở chỗ nào? Đều là trong cuộc sống hằng ngày. Cách đoạn như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta phương pháp tuyệt diệu. Chẳng có gì khác, chính là trì giới. Trong giới luật, những điều Ngài dạy nên làm, chúng ta hãy nghiêm túc thực hiện. Những điều Ngài ngăn cấm, chớ nên làm. Chúng ta nhất định phải khắc chế chính mình, quyết định chớ nên vi phạm, như vậy thì mới có thể đoạn phiền não, đoạn tập khí. Chúng ta dùng câu Phật hiệu làm Tăng Thượng Duyên. Chỉ cần phiền não dấy lên hiện hành, bậc đại đức trong Tông Môn đã nói rất hay: *"Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm"*. Ý niệm mới vừa dấy lên, muốn phát tác, hãy *"nam-mô A Di Đà Phật"*, đè nén ý niệm bất thiện ấy xuống!

Phải biết, tất cả hết thảy các pháp thế gian toàn là pháp luân hồi, vì sao chẳng buông xuống? Vì sao còn chấp trước như vậy? Chỉ cần có thể chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn phân biệt, thật sự buông xuống, tập khí ấy sẽ phai nhạt, rất hữu ích cho việc niệm Phật vãng sanh, chớ nên không biết điều này! Hãy nhớ, điều quan trọng nhất là: Trong hết thảy các pháp, chẳng khởi tham tâm (tức là chẳng dấy lên tham ái), chẳng khởi sân khuể, chẳng sanh mê hoặc (mê hoặc là ngu si), đối với giáo huấn của bậc thánh hiền, quyết định chẳng hoài nghi. Trong hết thảy các cảnh giới, gìn giữ sự khiêm ty, trọn chớ nên ngạo mạn, sẽ rất hữu ích cho sự tu hành và khai ngộ của chúng ta. Chúng tôi giảng đoạn này tới đây, hiện tại cũng hết thời gian rồi!

***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn kinh văn thứ chín.

(Kinh) Vân hà thường đắc thiên vương, long vương, Dạ Xoa vương, Càn Thát Bà vương, A Tu La vương, Ca Lâu La vương, Khẩn Na La vương, Ma Hầu La Già vương, nhân vương, Phạm vương, chi sở thủ hộ, cung kính cúng dường?

(經**)**云何常得天王。龍王。夜叉王。乾闥婆王。阿修羅王。迦樓羅王。緊那羅王。摩睺羅伽王。人王。梵王。之所守護。恭敬供養。

*(**Kinh**: Làm thế nào để được thiên vương, long vương, Dạ Xoa vương, Càn Thát Bà vương, A Tu La vương, Ca Lâu La vương, Khẩn Na La vương, Ma Hầu La Già vương, nhân vương, Phạm vương thủ hộ, cung kính cúng dường?)*

Đoạn kinh văn này là Tăng Thượng Quả. Trong chú giải, Thanh Lương đại sư không chú giải nhiều lắm. Chúng tôi đọc đoạn văn này:

(Sớ) Đệ bát, thập vương kính hộ, thị Tăng Thượng Quả giả, tức hữu lực tăng thượng, do kỷ cụ đức, linh bỉ hộ cố.

(疏**)**第八，十王敬護，是增上果者，即有力增上，由己具德，令彼護故。

*(**Sớ**: Thứ tám, mười vị vua kính trọng, hộ trì, đấy là Tăng Thượng Quả, tức là có sức tăng thượng, do chính mình đầy đủ đức, khiến cho họ hộ trì).*

Trước hết, chúng tôi giới thiệu đơn giản mười vị thiên vương (*"thập vương"*). Thứ nhất là nói về thiên vương, *"thiên vương"* bao gồm [các vị chúa tể của] hai mươi bốn tầng trời, tức là sáu tầng trời thuộc Dục Giới và mười tám tầng trời thuộc Sắc Giới. Đối với Vô Sắc Giới, chúng ta không tính, vì bốn tầng trời của Vô Sắc Giới ngay cả sắc tướng cũng chẳng có. Vì thế, trên thực tế, *"thiên vương"* là nói đến mười tám tầng trời [của Sắc Giới] cộng thêm sáu tầng trời Dục Giới, thành hai mươi bốn. Thiên vương trong hai mươi bốn tầng trời, trong mỗi tầng trời không chỉ có một vị thiên vương, chư vị nhất định phải biết điều này. Giống như nhân vương trong nhân gian, trên địa cầu có khá nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều có quốc vương. Trong quốc gia dân chủ thì gọi là Tổng Thống, cũng giống như vậy, là người lãnh đạo quốc gia. Thiên vương là người lãnh đạo trên cõi trời, đấy là khó có nhất!

Thứ hai là long vương. Ở đây, *"long vương"* chuyên chỉ thần thủ hộ. Thông thường, trong Dục Giới và Sắc Giới họ đều canh giữ thiên cung, chúng ta thường nói là *"bảo vệ"*, họ bảo vệ cung điện của thiên vương. Khá nhiều thiên vương và long vương là đệ tử đức Phật; vì chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát cũng thường giảng kinh, thuyết pháp trên cõi trời, họ cũng hết sức thích nghe, hết sức thích học tập. Nhưng họ học tập, nói chung là thành tựu không bằng nhân đạo, đấy là do nguyên nhân nào? Chúng ta phải hiểu nhà Phật thường nói: *"Phú quý học đạo nan"* (Phú quý khó học đạo). Quý vị thấy trong nhân

gian chúng ta, kẻ đại phú, đại quý đến học Phật, cũng rất nghiêm túc. Trên thực tế, họ chẳng thể buông phú quý xuống được, lưu luyến phú quý. Vì vậy, thành tựu kém xa những kẻ thanh bần. Thanh bần thì cũng phải là cuộc sống dẫu cùng khổ nhưng vẫn còn sống được, chứ nếu [túng quẫn] đến mức cơm áo chẳng đủ, luôn luôn thiếu thốn, sẽ rất khó học đạo. Vì sao? Ba bữa cơm chẳng no, quần áo mặc chẳng đủ ấm, người ấy còn có tâm tư đâu để học Phật nữa? Vì thế, cả hai trường hợp ấy đều khó khăn. Phú quý học đạo khó, bần cùng học đạo khó! Học đạo thích đáng nhất sẽ là những kẻ gia cảnh thường thường bậc trung. Quý vị cũng chẳng phải là nhà đại phú đại quý, chuyện ăn no ba bữa còn có thể duy trì, biết thế gian rất khổ, tu học rất nghiêm túc. Quý vị hiểu rõ đạo lý này; do vậy, đức Phật nói: Trong lục đạo, thích đáng nhất sẽ là nhân đạo. Nhân đạo là thường thường bậc trung, cõi trời phú quý, còn ba ác đạo quá khổ!

Trong những năm qua, chúng tôi nhận được một vài tin tức từ linh giới. Họ đưa tin, chúng tôi suy nghĩ thấy chẳng phải là vô lý. Họ nói có những kẻ trong súc sanh đạo hoặc ngạ quỷ đạo còn tu tập tốt đẹp hơn loài người. Ngược lại, loài người chẳng bằng súc sanh, chẳng bằng ngạ quỷ. Đấy là một hiện tượng rất đặc thù, nhưng suy nghĩ cẩn thận, chúng ta có thể liễu giải hiện tượng ấy. Loài người [tu hành thua kém súc sanh và ngạ quỷ] là chuyện như thế nào? Loài người đã mê! Biết cuộc sống hiện tiền khổ sở, nhưng chẳng tin có đời sau, chẳng chịu tu! Dẫu có những người có niềm tin tôn giáo, tôn giáo dạy về đời sau, nhưng họ cảm thấy những điều tôn giáo nói về đời sau quá xa vời, có thật hay chăng? Vì vậy, khoa học càng phát triển, tôn giáo dần dần suy vi. Trạng huống này hết sức rõ rệt ở phương Tây, người có niềm tin tôn giáo ngày càng giảm thấp, chẳng có người đi nhà thờ. Vì thế, chúng ta thấy khá nhiều nhà thờ phải treo bảng rao bán! Ở phương Đông, dường như người có niềm tin tôn giáo vẫn chẳng ít, nhưng nếu quý vị khảo sát, sẽ thấy cũng đang dần dần suy giảm.

Trong ấy, có rất nhiều nhân tố. Nhân tố quan trọng nhất là trong tôn giáo chẳng có những vị thầy truyền giáo thật sự tốt đẹp. Nếu bản thân người truyền giáo chẳng thể giữ giới, chẳng thể tu hành, coi truyền giáo như một nghề, vẫn tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, tín đồ thân cận quý vị một thời gian dài, làm sao nẩy sanh tín tâm đối với quý vị cho được? Không chỉ là Phật giáo, những tôn giáo khác đều giống như thế. Tôi nghĩ đấy mới là nhân tố thứ nhất khiến cho tôn giáo suy yếu. Hiện thời, hiện tượng này rất phổ biến, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là chẳng thâm nhập kinh tạng, chẳng y giáo tu hành. Ở Mã Lai, tôi gặp trưởng lão Mã Cáp Địch (Mahathir)[2], lão nhân gia rất thẳng thắn bảo tôi,

[2] Ông này có tên gọi đầy đủ là Mahathir Bin Mohamad (sinh năm 1925) là Thủ Tướng thứ tư của Mã Lai từ năm 1981 đến năm 2003, là một vị chính khách đảm nhiệm chức vụ này lâu năm nhất tại Mã Lai. Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như bộ trưởng tài chánh, bộ trưởng nội vụ, bộ trưởng mậu dịch và kỹ nghệ, bộ trưởng giáo dục, và phó thủ tướng trước khi trở thành Thủ Tướng. Ông Mahathir được ca ngợi là người có công hiện đại hóa và thúc đẩy kinh tế Mã Lai phát triển mạnh mẽ. Ông cũng rất bạo miệng khi chỉ trích

chẳng có mảy may che lấp khuyết điểm (ông ta là tín đồ đạo Hồi): "Do chẳng thực hiện giáo huấn của kinh Cổ Lan (Qur'an), chẳng nghiêm túc thực hiện, cho nên mới bị những phần tử có dã tâm lợi dụng". Đấy là lời nói thật lòng! Tôi nói với ông ta: "Không chỉ là đạo Hồi, Phật giáo cũng chẳng phải là ngoại lệ". Chúng ta là đệ tử tại gia hay xuất gia của đức Phật, có mấy người thật sự thực hiện giáo huấn của đức Phật? Có mấy ai thật sự thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới? Đệ tử xuất gia thì tối thiểu là thực hành Sa Di Luật Nghi, [có mấy người làm được]? Không làm được. Vì thế, Phật pháp hiện thời suy vi như thế đó!

Chẳng thể nói Giáo là không tốt, vậy là quý vị đã khiến cho Thích Ca Mâu Ni Phật bị oan uổng mất rồi. Nói chung bằng một câu, Khổng Tử đã nói rất hay: *"Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ"* (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Bản thân chúng ta chẳng làm tốt đẹp, chẳng thể trách móc kẻ khác. Trách móc kẻ khác là sai mất rồi! Hết thảy đều phải thực hiện từ bản thân ta, tuyệt đối chẳng bắt lỗi kẻ khác. Người khác chẳng có lỗi lầm, lỗi lầm nơi một thân ta! Ta chẳng làm tốt, khiến cho đại chúng trong xã hội nẩy sanh hiểu lầm, khiến cho các vị thần hộ pháp chẳng hộ trì. Thần hộ pháp chẳng nói chuyện cảm tình, hoàn toàn là xét theo sự biểu hiện nơi sự thật của quý vị. Quý vị thật sự tu trì, thật sự có đạo đức, sẽ cảm động họ, họ tự nhiên đến tôn kính, hộ trì quý vị. Quý vị có Tăng Thượng Duyên ấy, sẽ càng dũng mãnh, tinh tấn. Hiện thời, tu hành khó khăn hơn thời cổ. Thời cổ, hoàn cảnh ngoại duyên tốt đẹp. Tại Trung Hoa, đế vương hộ pháp, đế vương hết sức tôn trọng người tu hành. Kẻ bình dân đều biết kính Phật, biết kính đạo, ngay cả Nho, Thích, Đạo đều được đại chúng trong xã hội tôn kính. Xã hội hiện thời khác hẳn, nếu muốn được đại chúng trong xã hội tôn kính, chẳng phải là chuyện dễ dàng, nhưng như thế nào? *"Thập vương kính hộ"* (Mười vua kính yêu, hộ trì), đấy là sự cổ vũ, khích lệ rất lớn đối với người thật sự tu hành. Chuyện này là thật, chẳng giả, là sự cổ vũ, khích lệ to lớn không chi hơn! Người có thể thật sự tu hành chẳng thoái chuyển, cố nhiên là Tam Bảo gia trì. Mười vị vua này có cống hiến rất lớn.

---

những người theo Hồi giáo cuồng tín, nhất là những giáo sĩ tham quyền cố vị, dùng mọi thủ đoạn lũng đoạn chính trường. Người Hoa thường gọi ông là Trưởng Lão do dịch chữ Tun Dato Seri là một tước hiệu thường đi trước tên gọi của ông. Đây là một tước vị thoạt đầu chỉ dành cho quý tộc hoặc hoàng gia Mã Lai. Tun là danh hiệu trao cho một viên đại thần có công cống hiến lớn nhất cho đất nước. Dato Seri là danh hiệu tôn xưng vị trưởng quan cao cấp nhất quốc gia có công lao to lớn với đất nước. Dato Seri thấp hơn Tun. Ông Mahathir lần lượt được trao các tôn hiệu này tuy ông xuất thân từ một gia đình trung lưu, không phải là quý tộc, mà cũng không phải là quan chức. Do có những dòng họ Mã Lai tuân theo truyền thống Ả Rập, không gọi tên theo dòng họ mà chỉ ghép sau tên của mình chữ Bin (Ben) hoặc Ibn rồi đến tên cha (Bin và Ibn đều có nghĩa là "con trai của". Mahathir bin Mohamad nghĩa là Mahathir con trai của Mohamad, cha ông ta tên là Mohamad bin Iskander). Vì thế, tại Mã Lai, khi nói đến ông, người ta chỉ gọi là Tun Dato Seri Mahathir.

Thứ ba là Dạ Xoa vương. Dạ Xoa (Yakṣa) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán, có hai ý nghĩa. Một là Dũng Kiện (勇健), vì họ hết sức dũng cảm, hết sức nhanh nhẹn, tốc độ rất nhanh chóng, lẹ làng! Ý nghĩa khác là Bạo Ác. Họ rất hung bạo, rất ác, bất thiện. Do vậy, chúng ta gọi họ là Dạ Xoa. *"Vương"* là lãnh tụ của loài Dạ Xoa. Đương nhiên là vua của loài này cũng rất nhiều, quyết không phải là chỉ có một[3]. Như trong nhân gian, vua loài người rất nhiều, vua của mỗi loại đều rất nhiều. Nhưng trong những loại vua ấy, [tức là] trong số các vị vua của mỗi loài ấy, đều có người tín ngưỡng tôn giáo, có người là đệ tử đức Phật. Dạ Xoa vương là đệ tử đức Phật, nay chúng ta y giáo tu hành, ông ta đương nhiên hộ trì, đương nhiên là ông ta hoan hỷ, trong ấy có tâm từ bi. Nhưng nếu chẳng phải là kẻ nghiêm túc tu hành, trong các vua Dạ Xoa, có rất nhiều kẻ bạo ác, hung tợn, họ chẳng phải là đệ tử đức Phật, cũng chẳng quy y Tam Bảo, nhưng đối với người thật sự tu hành, họ cũng rất tôn trọng, chẳng làm hại quý vị. Nếu quý vị là kẻ tu hành giả dối, họ mới đến trêu chọc quý vị. Thậm chí những con quỷ Dạ Xoa đến quấy phá quý vị, họ chẳng can thiệp. Đấy là lý do vì sao người tu hành hiện thời bị ma dựa lắm như vậy!

Trong mười loại ấy, xác thực là có rất nhiều kẻ bất thiện, [nhưng do] tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp, họ biến thành tốt lành. Kẻ chẳng tiếp nhận, bất thiện, giống như người trong xã hội hiện thời! Chúng ta thấy trong xã hội hiện thời, rất nhiều kẻ thấy lợi bèn quên béng tình nghĩa, trong mắt chỉ có lợi lộc, tham cầu món lợi nhỏ nhoi, chẳng hiểu đạo nghĩa là gì. Đúng như cổ nhân đã nói: *"Duy lợi thị đồ"* (Chỉ ham cầu lợi). Khởi tâm động niệm, [toàn là] tổn người lợi mình, rất bất thiện. Vì thế, chuốc lấy thiên tai và nhân họa trong xã hội này, có khá nhiều tai nạn.

Nghiệp nhân thật sự của tai nạn là gì? Nghiệp cảm, do nghiệp bất thiện cảm vời. Nếu là thiện nghiệp, ai nấy đều là thiện tâm, thiện hạnh. Từ xưa tới nay, các nhà Phong Thủy Trung Hoa có một câu nói cửa miệng, chẳng phải là vô lý. Tôi cảm thấy họ nói rất có lý. Họ nói: *"Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư"* (Người có phước ở cuộc đất có phước. Cuộc đất có phước dành cho người có phước ở). Hiện thời, toàn thể xã hội động loạn, nói rõ điều gì? Hiện thời, người sống trên địa cầu chẳng có phước báo, không biết tu phước, chỉ biết tạo tội nghiệp, xã hội làm sao có thể an định cho được? Lẽ nào thái bình cho được? Nếu muốn cho xã hội an định, thái bình, dùng phương pháp gì? Ngoại trừ dùng giáo dục của cổ thánh tiên hiền, chẳng có cách thứ hai nào khác! Giáo dục của cổ thánh tiên hiền dạy điều gì? Dạy con người làm người tốt, phải hiểu điều này. Trong tôn giáo, Phật, Bồ Tát dạy người, chúng ta đã đọc rất

[3] Một vị Dạ Xoa Vương thường được thờ làm thần thủ hộ chính là Tỳ Sa Môn (Vaiśravaṇa) thiên vương, tức Bắc Phương Đa Văn thiên vương. Ngài thống lãnh các Dạ Xoa sống trên eo núi Tu Di.

nhiều, [đều nhận thấy chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh] nhằm dạy quý vị làm người tốt, chẳng phải là dạy quý vị làm quan to, phát tài lớn, chẳng phải vậy! Mà là dạy quý vị làm người tốt. Người tốt có phước báo, kẻ ác lấy đâu ra phước báo? Kẻ ác, trong phần trước, tôi đã nói, cũng đã nói rất nhiều: Kẻ ác có phước báo là do trong đời quá khứ đã tu phước, phước ấy quá lớn! Đời này làm ác, nhưng phước báo của hắn chưa bị khấu trừ hết! Tuy bị khấu trừ rất lớn, vẫn còn khá đáng kể. Quý vị hiểu: Do tu tập tích lũy nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, nên có phước báo to như thế. Lý và Sự chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thật sự là tâm bình khí hòa, hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng quá khứ, hiện tại, vị lai.

Do vì tâm mọi người bất thiện, ý niệm bất thiện, lời nói và hành vi bất thiện, lấy đâu ra phước báo? Giáo pháp Đại Thừa đã nói về hoàn cảnh bên ngoài rất nhiều: *"Cảnh chuyển theo tâm".* Chúng ta là thiện tâm, dẫu hoàn cảnh bên ngoài chẳng tốt đẹp, thế mà mưa hòa, gió thuận, tai nạn gì cũng đều chẳng có. Nếu tâm bất thiện, núi, sông, đại địa đều nẩy sanh biến hóa, vật chuyển theo tâm mà! Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: *"Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống như Như Lai".* Chư Phật, Bồ Tát là đại thiện nhân! Các Ngài có thể chuyển cảnh giới. Các Ngài ở nơi nào, người ở nơi đó thật sự có phước. Vậy thì vì sao Phật, Bồ Tát chẳng đến? Có đến cũng vô dụng, quý vị chẳng tiếp nhận. Các Ngài có thể chuyển [cảnh giới] để các Ngài thọ dụng, cảnh giới của quý vị chẳng thể chuyển! Nói cách khác, đối với chuyện này, tâm, Phật, chúng sanh cả ba chẳng sai biệt. Phật chẳng giúp được, nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Nếu chúng ta đều giác ngộ, hoan hỷ tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, Phật, Bồ Tát sẽ đến thế gian này đông đảo! Quý vị thấy vào đời hưng thịnh tại Trung Hoa trong thời cổ, trong hàng tại gia, xuất gia, các vị Phật, Bồ Tát tái lai rất đông, cho thấy xã hội ấy tốt đẹp, thiện nhân đông đảo, người mong làm lành đông đảo, bèn cảm ứng Phật, Bồ Tát hiện đến. Nếu chúng ta niệm nào cũng đều là ác (làm ác), chẳng có thiện niệm, chẳng có thiện hạnh, sẽ chẳng cảm ứng Phật, Bồ Tát, mà là gì? Dạ Xoa, La Sát. Những loài này trong kinh điển đều có [nhắc đến], không gì chẳng phải là do nghiệp cảm của chúng sanh [cảm vời], quý vị còn nói gì được nữa? Do đó, chỉ cần chúng ta nghiêm túc y giáo tu hành, Dạ Xoa vương sẽ thủ hộ chúng ta, đến làm hộ pháp cho chúng ta.

Vị thứ tư Càn Thát Bà vương. Càn Thát Bà (Gandharva) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Hương Âm. Hương (香) là thắp hương, Âm (陰) là chữ Âm trong Âm Dương. Quý vị thắp hương, họ ngửi thấy mùi liền đến. Họ là ai? Chính là thần âm nhạc của Đao Lợi Thiên, rất giống ban nhạc giao hưởng quốc gia trong hiện thời. [Càn Thát Bà vương] là đoàn trưởng của đoàn nhạc giao hưởng. Ông ta có địa vị như thế, là người chỉ huy âm nhạc, có một đội nhạc rất lớn. Nếu chúa trời Đao Lợi có hoạt động gì với quy mô lớn, cần gọi họ

đến diễn tấu, cứ thắp hương, họ sẽ đến ngay! Họ ngửi thấy mùi hương bèn đến, biết là trong thiên cung cần diễn tấu. Đấy là người diễn tấu.

Vị thứ năm là A Tu La vương. Trong mười loại vua, các đồng học thấy A Tu La (Asura) khá quen thuộc. La Sát (Rākṣasa) và A Tu La khá quen thuộc, vì những loài này thường được nói là rất bất thiện, rất hung tợn, rất ác, có thể hại người. A Tu La là tiếng Phạn, dịch là Vô Đoan Chánh, vì diện mạo của họ rất xấu xí, thô kệch, rất hung ác, khiến cho quý vị trông thấy sẽ sợ hãi, nhưng họ có phước báo. Gần như A Tu La nào cũng đều có phước báo. Đức Phật dạy: Trong khi tu nhân, họ tu phước, Tài Bố Thí, Pháp Bố Thí, Vô Úy Bố Thí, họ thật sự làm, cho nên họ có đại phước báo. Nhưng tu bố thí, chịu làm chuyện tốt, cái tâm ngạo mạn rất nặng, tâm chẳng nhu hòa, chỗ nào cũng đều cạnh tranh với kẻ khác. Giống như trong Phật môn chúng ta, sắp đến Tết rồi, bao nhiêu người tranh giành để được thắp nén nhang đầu tiên trong đêm Giao Thừa. Hễ có cái tâm cạnh tranh, trong tương lai, quả báo đều là A Tu La đạo. Hiếu thắng, ham tranh chấp, lòng ghen tỵ rất nặng, chỗ nào cũng đều phải đứng thứ nhất, quý vị xếp họ đứng thứ hai, họ sẽ bực bội, kiếm chuyện làm phiền quý vị. Đây là một loại trong trời, người, quỷ, súc đều có. Kinh Lăng Nghiêm đã giảng rất rõ ràng!

Thông thường kinh Phật nói về A Tu La là chuyên nói về Thiên A Tu La, họ có phước báo cõi trời, nhưng chẳng có đức hạnh của thiên vương. Thiên vương từ, bi, hỷ, xả, nhân từ, họ (A Tu La) hung ác; nhưng sau khi họ tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, quy y Tam Bảo, cũng biến thành thần hộ pháp, chư vị nhất định phải biết điều này. Trong phần trước, tôi đã nói rất nhiều, tôi chẳng ngại trùng lặp. A Tu La vương rất nhiều, trong ấy, chỉ có một phần là đệ tử đức Phật. Đương nhiên là đệ tử đức Phật, họ sẽ sửa lỗi đổi mới. Nhưng cần phải nhớ, tuy sửa lỗi, tập khí vẫn còn, tập khí hung ác vẫn còn, điều này rất khó sửa; nhưng trong tâm chẳng có ác tâm, tuy vẫn còn có tập khí ác, còn có tập khí ngạo mạn. Cái tâm ngạo mạn thật sự chẳng có, tâm tuy từ bi, vẫn có biểu hiện ngạo mạn, điều này cũng đáng cho chúng ta tham khảo trong tu học. Vì thế, khiêm hư, cung kính hết sức trọng yếu!

Tôn giáo nào cũng đều nói tới khiêm kính. Quý vị thấy đối với Thiên Chúa Giáo, trước kia, tôi có nhắc đến kinh Mân Côi (Rosarium)[4], đoạn thứ nhất trong ấy nói thánh mẫu Mã Lợi Á (đức bà Maria) khiêm ty, luôn nêu gương giáo hóa chúng ta, đáng cho chúng ta học tập. Trong kinh Dịch của giáo học

[4] Mân Côi (玫瑰) là tên gọi của hoa hồng. Rosarium có nghĩa là tràng hoa hồng, chuỗi hoa hồng. Danh xưng này thoạt đầu để gọi chuỗi tràng hạt sử dụng để đếm những bài kinh trong cầu nguyện. Khi người ta nói đọc kinh Mân Côi, có nghĩa là đọc theo thứ tự là một kinh Lạy Cha (Pater Noster), mười lần kinh Kính Mừng Đức Mẹ (Ave Maria), và kết thúc bằng kinh Sáng Danh (Gloria Patri). Cứ mỗi một lần như thế được gọi là một suy niệm về một sự kiện tương ứng trong cuộc đời Chúa Jesus.

truyền thống Trung Hoa, trong sáu mươi bốn quẻ, chỉ có quẻ Khiêm[5] là sáu hào đều cát, nó chẳng có lỗi lầm! Mỗi quẻ đều có cát và hung, chỉ có quẻ Khiêm là thuần cát, chẳng hung. Trong sáu mươi bốn quẻ, chỉ có một quẻ này là thuần cát vô hung, tức quẻ Khiêm, khiêm hư, cung kính. Chúng ta dùng [thái độ] khiêm hư, cung kính để tu bố thí cúng dường, quyết không đọa trong A Tu La đạo. Nếu A Tu La không học Phật, hưởng hết phước báo, chẳng có ai không đọa trong tam đồ. Phải thấy rõ ràng, phải tin tưởng lời Phật dạy chẳng sai! Đối với người khác cung kính, quyết định là có lợi ích.

Vị thứ sáu là Ca Lâu La vương. Nay nhân gian chúng ta chẳng thấy Ca Lâu La (Garuda). Trong cổ thư có ghi chép một loài được gọi là *"đại bằng kim xí điểu"* (大鵬金翅鳥), Ca Lâu La là *"kim xí điểu"* (chim cánh vàng). Thân thể loài chim này rất lớn, có thể bay rất cao, bay rất xa. Chúng ăn rồng, nên là khắc tinh của long tộc. Long vương cầu đức Phật cứu họ, sợ bị kim xí điểu ăn. Vì thế, đức Phật xé một góc áo ca-sa, tách ra những sợi chỉ, chia những sợi chỉ từ áo ca-sa cho các long tử, long tôn. Chỉ cần rồng có một tí chỉ từ áo ca-sa của đức Phật, kim xí điểu sẽ chẳng ăn nó. Ca Lâu La vương là Phật tử kiền thành, họ là một vị trong tám bộ hộ pháp, tức tám bộ quỷ thần.

Vị thứ bảy là Khẩn Na La vương. Khẩn Na La (Kiṃnara) dịch là Nghi Thần, Nghi (疑) là nghi hoặc. Vì hình trạng của họ chẳng khác loài người, điểm khác biệt là trên đầu họ có một cái sừng, giống như sừng trâu hay sừng dê. Vì thế, quý vị nói họ là người, họ có thêm một cái sừng. Quý vị nói họ chẳng phải là người, trừ cái sừng ấy ra, họ giống như con người. Họ cũng thuộc loại nhạc thần (thần âm nhạc), đều thuộc về Đao Lợi Thiên. Loại này có sở trường là biểu diễn, hơi khác Càn Thát Bà. Càn Thát Bà giống như dàn nhạc, là đội nhạc giao hưởng, còn Khẩn Na La là ca múa, biểu diễn, diễn xuất. Chúng ta gọi họ là đoàn thể văn hóa, nghệ thuật, họ thuộc loại này. Đại khái là trong cung trời, hễ có hoạt động với quy mô lớn, sẽ mời họ đến biểu diễn, diễn xuất một số tiết mục giải trí, họ sẽ đến phụ trách.

Vị thứ tám là Ma Hầu La Già vương. Ma Hầu La Già (Mahoraga) dịch là Đại Phúc Hành, Phúc (腹) là bụng[6], [Ma Hầu La Già là] Mãng Xà, Đại Xà. Chúng ta thấy những loài này hiện thời được gọi là *"tinh linh"* (精靈), là những người tu hành thành tựu trong loài tinh linh. Họ có thể lên thiên cung, có thể cùng tụ hội với chư thiên, nhưng thân phận thật sự của họ là tinh linh, là rắn,

---

[5] Đây là quẻ Địa Sơn Khiêm, là một quẻ kép (phức quái) do quẻ Khôn và Cấn hợp thành. Do quẻ Cấn (tượng trưng cho núi) lại ở dưới quẻ Khôn (đất), nên có tên gọi như vậy. Hào (爻) là một vạch liền hay đứt trong một quẻ. Nói *"sáu hào đều cát"* vì phần Thoán Từ giải thích ý nghĩa của mỗi hào trong quẻ này đều tốt lành.

[6] Đại Phúc Hành là con vật đi bằng bụng lớn, "đi bằng bụng" chính là bò trườn.

thuộc loại rắn lớn. Từ chỗ này, chúng ta có thể thấy: Súc sanh, ngạ quỷ tu hành chứng quả, trong ấy cũng có kẻ chứng A La Hán, cũng có kẻ chứng quả vị Bồ Tát. Lục đạo chúng sanh đều có Phật Tánh; có thể thành tựu hay không, xác thực là như Thiện Đạo đại sư đã nói: *"Nói chung là do gặp duyên khác nhau"*. Do vậy, nay chúng ta hiểu: Trong địa ngục là khổ sở nhất, Địa Tạng Bồ Tát hóa hiện trong địa ngục, [là vì] trong ấy có người thật sự biết địa ngục là khổ, đọa nhập địa ngục là vì nhất thời phạm sai lầm. Trong đời quá khứ, người ấy quả thật cũng tu hành, có thiện căn, đời này do chẳng gặp thiện duyên, chẳng cẩn thận tạo tác tội nghiệp, bị đọa địa ngục. Họ gặp Địa Tạng Bồ Tát cũng thật sự sám hối, quay đầu là bờ, nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh. Có thể vãng sanh hay không? Có chứ, đương nhiên đó là thiểu số cực ít. Đúng như trong Phật pháp thường nói: *"Phật chẳng độ kẻ vô duyên"*.

Phàm là người đọa địa ngục còn có thể được Địa Tạng Bồ Tát tiếp dẫn đắc độ, chúng ta phải hiểu nhân tố thứ nhất là thiện căn của người ấy sâu dầy. Thiện căn do đâu mà có? Thiện căn nhất định là do đọc kinh, niệm Phật mà có. Đời này đã đọc kinh, niệm Phật, cớ sao bị đọa địa ngục? Ác tập khí quá nặng! Trong các đồng học chúng ta, quý vị chỉ cần lưu ý nhìn xem sẽ biết, có rất nhiều trường hợp xác thực là như vậy. Họ có biết là sai lầm hay không? Biết chứ! Tuy biết, nhưng cố tình hoặc vô ý vẫn làm. Những tội nghiệp là như nay chúng ta nói, giết, trộm, dâm, dối, ích kỷ, tổn người, lợi mình, làm những sự nghiệp ấy, làm hại nhiều người.

Đặc biệt là trong khi tai nạn, có khá nhiều tai nạn, có những vị nhân sĩ thiện tâm muốn cứu giúp nạn nhân, cuối cùng là như thế nào? [Nạn nhân] chẳng nhận được tiền, vì sao? Tiền đều bị những kẻ trung gian tước mất, người thật sự bị nạn chẳng nhận được. Do vậy, đã khiến cho rất nhiều nhân sĩ thiện tâm chẳng muốn bỏ tiền cứu giúp tai nạn. Chính mình cũng chẳng có cách nào đến nơi đang xảy ra tai nạn, thường là phải giao cho người khác làm giùm, có những cơ quan của chánh phủ, có các tổ chức tư nhân. Người hiện tại hoài nghi họ, nói họ toàn là phường tham tiền, chẳng làm. Quan niệm ấy sai rồi! Chẳng biết trong kinh điển, đức Phật thường giáo huấn chúng ta: *"Ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm"*. Quý vị là thiện tâm, quyên tiền cứu giúp nạn nhân, công đức của quý vị chẳng thiếu khuyết chút nào. Những kẻ khác ăn chặn, khiến cho dân chúng đang bị tai nạn chẳng nhận được tiền, chúng nó bỏ vào túi riêng, lũ chúng nó tạo tội nghiệp, sẽ phải chịu quả báo. Ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm. Quý vị chớ nên thấy chuyện này mà đoạn dứt thiện tâm, sai mất rồi!

Có người nói: "Ta bỏ tiền ra khiến cho bọn họ tham cầu lợi ích, họ đoạt lấy, chẳng phải là ta đã giúp họ tạo tội nghiệp ư?" Quý vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị thật sự phát tâm giúp họ tạo tội nghiệp thì quý vị phạm lỗi. Quý vị phát tâm chẳng nhằm giúp họ tạo tội nghiệp. Quý vị phát tâm nhờ họ chuyển giao món tiền ấy cho dân chúng đang gặp tai nạn, chẳng phải là quý vị phát cái tâm

như thế ấy hay sao? Tâm ấy là thiện tâm, là hảo tâm, còn như họ làm như thế nào, họ phải chịu trách nhiệm, quyết chẳng phải là ta tạo cơ hội cho họ tạo tác tội nghiệp. Vọng tưởng của quý vị nhiều quá!

Hãy ghi nhớ, ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm, mỗi người có quả báo của riêng mình. Cái tâm làm lành chớ nên đoạn, ý niệm làm lành chớ nên đoạn, cái hạnh làm lành chớ nên đoạn, quyết định phải làm. Chẳng cần biết kẻ khác chướng ngại như thế nào, hoặc chiếm tiện nghi, mong cầu lợi ích từ quý vị như thế nào, đều chẳng quan tâm! Mỗi người có quả báo riêng! Tâm chúng tôi thuần chánh, chúng tôi tín nhiệm quý vị, nếu bản thân quý vị tham cầu lợi ích, quả báo ấy quá khổ! Dân bị tai nạn có nhu cầu cấp bách, đó là cứu mạng; quý vị đoạt chút tiền cứu mạng của họ, sẽ hại chết bao nhiêu chúng sanh, quả báo ấy sẽ là địa ngục A Tỳ, rất đáng sợ! Đó là quý vị tự làm tự chịu, tuyệt đối chẳng phải là chúng tôi bỏ tiền, bỏ sức để tạo cơ hội đưa quý vị vào địa ngục, chẳng phải vậy! Nếu có ý niệm như vậy, ta đã hại người, ta muốn đẩy kẻ khác vào địa ngục, hãm hại kẻ đó. Chẳng phải vậy! Chúng ta tín nhiệm họ, khẩn cầu họ giúp đỡ cứu tế tai nạn; vì thế, quả báo khác nhau. Quý vị phải thâm nhập kinh tạng, phải hiểu rõ ràng, minh bạch giáo huấn của đức Phật, chớ nên hoài nghi, bản thân chúng ta không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình thì mới có thể đạt được thọ dụng chân thật trong Phật pháp.

Thứ chín là *"nhân vương"* (vua trong loài người). Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đã giao việc hộ pháp cho các quốc vương, đại thần. Vì chỉ có quốc vương, đại thần dùng oai thế của họ để giúp cho việc truyền bá thì giáo dục của đức Phật mới có thể phổ cập, phổ cập trong xã hội, phổ cập khắp toàn quốc, phổ cập khắp thế giới, công đức ấy to lớn. Vì thế, phàm là địa vị càng cao, làm vua tu phước rất dễ, mà tạo tội cũng rất dễ. Nếu ông ta gây chướng ngại, tội lỗi cũng rất nặng. Nếu ông ta giúp quý vị giáo hóa chúng sanh, công đức sẽ là vô lượng vô biên.

Các đệ tử của Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, theo đuổi công tác giáo dục của đức Phật, nếu không có ai ủng hộ, ảnh hưởng sẽ rất nhỏ, chẳng có cách nào mở rộng được! Cho tới hiện thời khoa học, kỹ thuật phát triển, tình thế này đã thay đổi. Trước kia, thật sự nhờ vào oai thế của quốc vương, đại thần, dùng oai thế của họ. Hiện thời, lại có thêm hai thứ, có thêm hai thứ gì vậy? Truyền hình vệ tinh và Internet, hai thứ ấy. Hai thứ ấy cũng có thể giúp quý vị mở rộng hiệu quả giáo học ra xã hội, đưa giáo học đến từng gia đình của mỗi cá nhân. Trước kia, chẳng có chuyện này; hiện thời, phát minh những thứ ấy, chúng ta phải biết, phải khéo lợi dụng chúng. Trong quá khứ, thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ thường nói đấy là công cụ rất tốt, phải khéo lợi dụng. Nếu nội dung của những gì được phát sóng là giết, trộm, dâm, dối, tình dục, bạo lực, tức là quý vị đã dạy hỏng xã hội, quả báo khôn cùng, quả báo quá đáng sợ! Đọa địa ngục, sẽ đọa vào địa ngục nặng nhất! Quý vị đã dạy hư bao nhiêu người, đáng sợ quá! Nếu nội dung là chánh đáng, là luân lý đạo đức, là nhân quả báo ứng,

quả báo nhỏ nhất trong tương lai cũng là thân phận thiên vương, chẳng phải là nhân vương, mà là thiên vương. Nếu có tu hành đôi chút, quý vị sẽ trở thành Phạm vương.

Cuối cùng là Phạm vương. Phạm vương là thiên vương trong Sắc Giới Thiên. Trong phần trên, chúng ta đã nói [địa vị vua] thứ nhất là thiên vương, thuộc về Dục Giới Thiên, đương nhiên là nói theo nghĩa rộng, bao gồm Sắc Giới và Dục Giới. Phạm vương (Brahmā) ở đây nhằm chuyên chỉ Sắc Giới Thiên, tức là Đại Phạm Thiên Vương và Ma Hê Thủ La (Maheśvara) Thiên Vương. Đấy là những địa vị cao nhất trong lục đạo luân hồi, họ thống trị lục đạo luân hồi, lục đạo đều do họ quản hạt. Họ ngự trong Sắc Giới Thiên. Phạm Vương ngự tại Sơ Thiền của Sắc Giới, Tứ Thiền Thiên là nơi Ma Hê Thủ La Thiên Vương cư trụ. Người nắm giữ địa vị và quyền thế cao nhất như vậy trong tam giới lục đạo đến hộ pháp, hộ trì, cung kính cúng dường quý vị. Đấy là do nguyên nhân nào? Đúng như trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói: *"Do kỷ cụ đức"* (Do chính mình có đầy đủ đức), điều này rất quan trọng! Bản thân quý vị trọn đủ đạo đức, sẽ chiêu cảm mười loại vua đến hộ trì. Chính mình chẳng có đạo đức, đạo tràng của quý vị sẽ có yêu ma quỷ quái đến hộ trì. Yêu ma quỷ quái hộ trì quý vị, khoái chí thì họ hộ trì, bực bội bèn quấy rối. Nói chung, đạo đức là bậc nhất. Quý vị chẳng có đạo đức, ai hộ trì quý vị? Quý vị thật sự có đạo đức, chẳng cần cầu họ, họ tự nhiên mò tới. Đạo đức, trì giới! Do trì giới, chuyện tuân giữ pháp được kiến lập từ chỗ này. Nhất định là phải trì giới, nhất định là phải tuân thủ pháp. Hôm nay đã hết thời gian, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1488

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ mười một trong phần trường hàng.

(Kinh) Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi y, vi cứu, vi quy, vi thú, vi cự, vi minh, vi chiếu, vi đạo, vi thắng đạo, vi phổ đạo?

(經**)**云何得與一切眾生為依。為救。為歸。為趣。為炬。為明。為照。為導。為勝導。為普導。

*(**Kinh**: Làm thế nào để là nơi nương tựa, nơi cứu tế, nơi quay về, nơi hướng đến, làm đuốc, làm ánh sáng, chiếu soi, dẫn dắt, dẫn dắt thù thắng, dẫn dắt trọn khắp cho hết thảy chúng sanh?)*

Đối với mười câu này, trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo hai đoạn cuối là:

(Sớ) Minh Đẳng Lưu Quả giả, do bổn nguyện lực, vi y cứu đẳng.

(疏**)**明等流果者，由本願力，為依救等。

*(**Sớ**: Nói về Đẳng Lưu Quả, do sức bổn nguyện mà làm nơi nương tựa, cứu vớt v.v…)*

"Đẳng" [trong câu *"vi y cứu đẳng"*] là [từ *"y, cứu"*] cho đến *"phổ đạo"*. Lời chú giải ở đây nhằm giải thích đoạn kinh văn chúng ta vừa mới niệm, phần sau sẽ là đoạn cuối cùng. Thanh Lương đại sư không chú giải đoạn này, nhưng trong câu cuối cùng, Ngài nói rõ với chúng ta:

(Sớ) Kim sơ.

(疏**)**今初。

*(**Sớ**: Nay, điều đầu tiên là…)*

Đây chính là nói về đoạn thứ nhất.

(Sớ) Năng vi nhiêu ích, y đẳng thập cú, như Hồi Hướng sơ.

(疏**)**能為饒益，依等十句，如迴向初。

*(**Sớ**: Có thể tạo lợi ích to lớn, mười câu như "làm chỗ nương về"... [đã được giải thích] như trong địa vị thứ nhất của phẩm Thập Hồi Hướng).*

Đối với đoạn văn này, trong đoạn lớn thứ nhất, tức đoạn [giảng về phẩm vị] Sơ Hồi Hướng trong phẩm Thập Hồi Hướng đã thuyết minh cặn kẽ. Vì thế, ở đây, đại sư tỉnh lược. Nay chúng ta học đến phẩm Tịnh Hạnh, hãy còn cách phẩm Thập Hồi Hướng quá xa. Xét theo tốc độ tiến triển của chúng ta trong hiện tại, chỉ sợ hai năm sau mới có thể giảng đến. Các đồng học chúng ta vì chẳng phải ở trong nhà trường, cho nên có tánh chất lưu động rất lớn. Nếu đã đến, dẫu là đến nghe một lần, chúng ta cũng mong được một lần lợi ích thù thắng, tức là quý vị chẳng uổng công đến, chúng tôi mới chẳng có lỗi với mọi người. Vì thế, [để giảng giải], chúng tôi cũng chẳng lìa khỏi những điều đã nói trong [phẩm vị] Sơ Hồi Hướng, đại ý giống như phần Sơ Hồi Hướng đã nói, nhưng có mấy câu dùng từ ngữ khác nhau. Khéo sao, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta Tứ Y Pháp: *"Y nghĩa, bất y ngữ"*. Vì thế, chúng tôi nương theo kinh văn trong phần Sơ Hồi Hướng để giải thích mười câu này. Đây chính là Bồ Tát phát nguyện sẽ làm chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh. Bồ Tát là tấm gương tu hành, là điển hình cho chúng ta. Ngài nêu gương cho chúng ta thấy, hãy nên học tập theo!

Trong quá khứ, khi tôi mới học Phật, thầy dạy chúng tôi. Lúc ấy, tôi còn chưa xuất gia, theo thầy Lý học kinh giáo, thầy bảo chúng tôi: *"Chúng ta học Phật, đương nhiên quan trọng nhất là phải dựa vào kinh điển. Lìa khỏi kinh điển, sẽ chẳng phải là học Phật".* Nhưng nương tựa kinh điển vẫn chưa đủ, làm như thế nào? Còn phải tìm một người để học theo người ấy. Đương nhiên chúng tôi đều theo học với thầy, nhưng thầy rất khách sáo, bảo: "Tôi không được". Do vậy, thầy giới thiệu một người là thầy của Ngài, tức Ấn Quang đại sư. Lại còn đặc biệt dặn dò chúng tôi, vì khi ấy, tôi còn chưa xuất gia, còn mang thân phận cư sĩ: *"Cổ nhân không học theo Tô Đông Pha, người thời nay không học Lương Khải Siêu".* Chúng ta biết Lương Khải Siêu và Tô Đông Pha cũng đều là những Phật giáo đồ rất kiền thành, nhưng như thế nào? Chẳng có thành tựu! Cả đời họ làm chuyện Phật học, chẳng phải là học Phật!

Phật học cùng học Phật là hai chuyện! Nếu thầy không đặc biệt chỉ bảo chuyện này, chúng ta thường lẫn lộn, ngỡ chúng là cùng một chuyện. Học Phật và Phật học chẳng phải là một chuyện ư? Hay là hai chuyện ư? Thầy vừa giảng, chúng tôi bèn hoảng nhiên đại ngộ. "Phật học" tức là coi Phật giáo như một môn học vấn, nghiên cứu lý luận, giáo nghĩa, và học thuật của nó, nhưng chẳng có cách nào thực hiện, đúng như trong [tác phẩm sớ giải kinh] Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã bảo: *"Có giải mà chẳng có hạnh".* Đấy là Phật học. "Học Phật" thì giải và hạnh tương ứng, đó là thật sự học Phật. Những thứ ta đã học đều phải biến thành cuộc sống của chính mình, vận dụng vào công việc, dùng trong xử sự, đãi người tiếp vật, đấy mới là học vấn thật sự. Vì thế, thầy giới thiệu cho tôi một tấm gương. Thầy bảo: "Đã có một tấm gương ấy, con hãy khéo học theo". Thầy giới thiệu Ấn Quang đại sư cho tôi.

Ấn Quang đại sư cũng chẳng còn tại thế, Ngài cũng đã qua đời. Học theo Ngài bằng cách nào? Văn Sao của Ấn Quang đại sư còn đó, những trước tác của lão nhân gia còn đó. Nay chúng ta thấy Toàn Tập của tổ Ấn Quang, đóng bìa cứng dầy như thế gồm bảy tập, quý vị hãy đọc, hãy y giáo phụng hành, những giáo huấn của lão nhân gia đều có thể thực hiện, sẽ là tư thục đệ tử của Ấn Quang đại sư. Ngay trong đương thời chẳng tìm được một vị thầy tốt, đức cao trọng vọng, chúng ta hãy tìm từ cổ nhân. Đương nhiên là cổ nhân càng gần càng hay, Ngài chẳng cách chúng ta quá xa. Nói cách khác, chúng ta đọc văn tự của Ngài khá dễ dàng. Thầy giới thiệu cho chúng tôi, xác thực là có đặc điểm tất yếu như thế.

Chúng ta xem Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là bộ kinh được giảng đầu tiên khi đức Thế Tôn thị hiện thành đạo. Do vậy, trong năm thời thuyết pháp, thời thứ nhất là Hoa Nghiêm. Nhưng Hoa Nghiêm chẳng giảng trong nhân gian, cũng chẳng phải là giảng trên cõi trời, mà là do đức Phật giảng trong Định. Lũ phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Định dưới cội Bồ Đề, ai biết Ngài mở đại pháp hội to như vậy trong Định, giảng pháp môn thù thắng như vậy? Ai tham dự pháp hội ấy? Pháp Thân Bồ Tát. Người tham dự pháp hội

là các vị Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi mốt địa vị. Trong phần mở đầu kinh này, chúng tôi đã giới thiệu khái lược cùng quý vị. Quý vị thấy bộ kinh này đến cuối cùng là năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, đấy chính là một tấm gương, tức là có điển hình. Người học, người dạy, từ chỗ này, chúng ta đều có thể thấu hiểu thật sâu. Do vậy, nhất định phải phát đại tâm.

Vì sao phải xuất gia? Xuất gia để làm những gì? Đối với Phật pháp, các đồng học đều biết: Trong Phật môn, nói chung, chẳng ngoài hai hạng người, một loại là hoằng pháp, loại kia là hộ pháp. Phật pháp là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo. Chư vị nhất định phải hiểu rõ ràng chuyện này! Nếu quý vị chẳng hiểu rõ, sẽ chẳng học được gì từ Phật pháp. Tự viện, am, đường là trường học, nhất định phải biết điều này! Vì sao nhà chùa được gọi là Tự? Tự (寺) có nghĩa là gì? Phải hiểu điều này! Tự chẳng phải là miếu! Miếu (廟) là nơi hiến tế tổ tiên, hiến tế quỷ thần thì gọi là Miếu. Tự là cơ quan làm việc của chánh phủ, phải hiểu rành rẽ điều này! Phật giáo truyền đến Trung Hoa vào đời Hán. Theo chế độ đời Hán, những cơ quan thuộc quyền quản hạt trực tiếp của hoàng đế được gọi là Tự. Cơ cấu Tự được thiết lập vĩnh cửu, vĩnh viễn chẳng bị triệt tiêu, chẳng giống những cơ quan gọi là Bộ làm việc dưới quyền Tể Tướng. Quý vị thấy trước kia có Lễ Bộ, Lại Bộ, Binh Bộ. Binh Bộ nay chính là bộ Quốc Phòng, Lễ Bộ là bộ Giáo Dục hiện thời, Lại Bộ nay là bộ Nội Chánh (Nội Vụ). Những bộ ấy có thể triệt tiêu, có thể gom lại, chẳng phải là một cơ cấu vĩnh cửu bất biến, có thể tăng thêm, có thể triệt tiêu. Dưới hoàng đế, có chín cơ cấu làm việc, những cơ cấu ấy là vĩnh hằng, từ nhà Hán cho đến nhà Thanh đều bất biến. Do vậy, gọi là Tự. Tự là cơ quan làm việc của chánh phủ, thủ trưởng của Tự được gọi là Khanh (卿). Thông thường, mọi người biết đại khái vào thời đại đế vương có tam công cửu khanh. Tam Công (三公)[7] địa vị rất cao, là cố vấn của hoàng thượng. Cửu Khanh (九卿)[8] là những người làm việc trực thuộc hoàng đế, nay

---

[7] Danh xưng Tam Công biến đổi theo thời đại:
1. Đời Tây Hán, Tam Công là Thái Sư, Thái Phó và Thái Bảo. Đông Hán đổi thành Thái Úy, Tư Đồ, Tư Không.
2. Bắc Ngụy đổi thành Thái Sư, Thái Bảo và Thái Phó.
3. Từ đời Tùy - Đường trở đi đổi thành Thừa Tướng (về sau đổi thành Đại Tư Đồ), Thái Úy (về sau đổi thành Đại Tư Mã), Ngự Sử Đại Phu (về sau đổi thành Đại Tư Không).
3. Đời Minh - Thanh lại gọi là Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo như cũ.

[8] Cửu Khanh bao gồm Phụng Thường, Lang Trung Lệnh, Vệ Úy, Thái Bộc, Đình Úy, Điển Khách, Tông Chánh, Trị Lật Nội Sứ, Thiếu Phủ. Trong đó, Điển Khách được đổi thành Đại Hồng Lô dưới thời Hán Vũ Đế, có trách nhiệm tiếp đãi sứ đoàn, an trí chỗ ăn ở, hướng dẫn các nghi lễ. Đấy chính là tiền thân của Hồng Lô Tự về sau. Do hai vị cao tăng do triều đình lễ thỉnh như quốc khách, nên được mời ở tại phủ thự của Hồng Lô Tự. Nơi đó, về sau trở thành chùa Bạch Mã.

chúng ta gọi là "cơ cấu một cấp thủ trưởng". Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa, cũng thành lập một cơ cấu. Cơ cấu ấy nghiễm nhiên được gọi là Tự, quý vị bèn hiểu Phật giáo có thân phận và địa vị như thế nào!

Vì sao *"Tự"* được gọi là Tự? Quý vị thấy: Vào thuở ấy, người Hoa tâm tánh nồng hậu, ngài Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đem tượng Phật và kinh sách từ Tây Vực sang Trung Hoa, dùng ngựa trắng chở về. Do vậy, cũng chẳng quên công lao của ngựa trắng, bèn gọi ngôi Tự ấy là Bạch Mã Tự. Thuở ấy, kinh đô là Lạc Dương, Bạch Mã Tự ở Lạc Dương là ngôi chùa đầu tiên của Phật giáo [Trung Hoa]. Phải biết nguồn gốc này của chữ Tự. Nó làm gì? Làm công tác giáo dục Phật giáo, phải hiểu điều này. Công tác vào thuở đó, thứ nhất là phiên dịch kinh điển, giống như viện biên dịch của quốc gia trong hiện tại phiên dịch kinh điển. Thứ hai là chỉ đạo việc học tập kinh điển. Vì thế, nó là [nơi chốn để] dạy học. Sự dạy học ấy có thể nói là mãi cho đến những năm đầu triều Thanh, đại khái là trong thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, vẫn chẳng thay đổi! Tự, viện, am, đường chẳng có nơi nào không giảng kinh, không có nơi nào chẳng giáo học, chúng ta phải hiểu điều này.

Do đó, xuất gia, chuyện thứ nhất là giảng kinh. Chẳng giảng kinh thì hộ trì. Giống như trong một ngôi trường, quý vị chẳng phải là giáo viên thì là viên chức. Vì thế, đối với giáo viên và viên chức, giáo viên chuyên môn phụ trách giảng dạy, viên chức hộ trì đạo tràng. Đạo tràng có nhiều việc hành chánh cần họ làm. Chư vị thấy những vị được gọi là *"cương lãnh chấp sự"* trong chùa miếu, quý vị sẽ hiểu, sẽ minh bạch. Trụ Trì Phương Trượng trong tự viện là địa vị gì? Giống như hiệu trưởng trong nhà trường, vị ấy đứng đầu nhà trường. Vì thế, trong Phật môn vị ấy xưng là Hòa Thượng, người khác chẳng thể gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng là hiệu trưởng, Hòa Thượng là Thân Giáo Sư, là người chủ trì chánh sách dạy học trong một ngôi trường, phương châm dạy học do vị ấy quyết định. Vị ấy không nhất định phải lên lớp, giáo viên thay vị ấy chấp hành, lên lớp thay cho vị ấy. Nhưng chánh sách và phương châm giáo dục do vị ấy quyết định, giáo hóa một phương.

Dưới Ngài, có ba vị cương lãnh chấp sự. Vị thứ nhất là Thủ Tọa (首座), Thủ Tọa là giáo vụ trưởng (Provost) trong nhà trường hiện thời, như giáo vụ trưởng trường Đại Học, Ngài quản trị giáo học. Do vậy, Thủ Tọa Hòa Thượng có khi không chỉ là một vị mà có rất nhiều vị, phân tòa giảng kinh. Trong chùa, các đại tự viện có rất nhiều giảng đường, quý vị thích nghe kinh gì, thích nghe pháp môn nào, quý vị đến phòng học đó, lên lớp cùng một lúc. Vị thứ hai là Duy Na (維那), Duy Na trông coi việc huấn đạo, cai quản trật tự, trông nom việc giáo huấn, là huấn đạo trưởng. Vị thứ ba là Giám Viện (監院). Giám Viện trông coi tổng vụ (các sự vụ chung), là tổng vụ trưởng. Danh xưng khác nhau, đều là quản sự như nhau. Giáo vụ, huấn đạo, tổng vụ là ba vị lãnh đạo dưới hòa

thượng. Quý vị thấy những chuyện này, bèn hiểu Phật giáo là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo.

Do vậy, từ cách xưng hô, quý vị cũng có thể hiểu rõ! Gọi là Hòa Thượng, thì Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là Thân Giáo Sư. Tuy Ngài không lên lớp, nhưng chánh sách và kế hoạch dạy học do Ngài quyết định. Vị ấy sẽ mời thầy nào đến dạy, dạy khoa mục gì do Ngài quyết định. Vì thế, trên thực tế, Ngài chịu trách nhiệm giáo dục. Những viên chức khác và giáo viên, bất luận là pháp sư giảng kinh hay pháp sư đảm nhiệm chấp sự, đều gọi là Xà Lê, tức A Xà Lê. A Xà Lê (Acarya) cũng là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Quỹ Phạm Sư. Quỹ (軌) là quỹ đạo, *"phạm"* (範) là *"mô phạm"* (模範, khuôn phép). Lời nói và việc làm của Ngài có thể làm gương và khuôn mẫu cho người đời, thì gọi là Quỹ Phạm Sư. Chúng ta thường gọi là *"pháp sư",* pháp sư nghĩa là mỗi lời nói, mỗi hành vi đều làm gương cho đại chúng trong xã hội.

Ta làm chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh, *"y"* (依) là nương vào. Hết thảy chúng sanh mê hoặc, phiền não, tập khí, do bất tri bất giác, bèn đối với chân tướng của nhân sinh mà nghĩ lầm, thấy lầm, làm sai. Phật, Bồ Tát đại triệt đại ngộ; vì thế, nhất định sẽ phát tâm làm chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh. Trong phần Sơ Hồi Hướng đã giải thích: *"Linh miễn nhất thiết chư khổ sự cố"* (Vì khiến cho hết thảy chúng sanh tránh khỏi các sự khổ). Câu này văn tự chẳng nhiều lắm, nhưng ý nghĩa đúng là chẳng có cùng tận. Nhất định phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh tránh khỏi hết thảy các chuyện khổ. Tư tưởng, kiến giải, lời nói, hành vi của quý vị sai lầm, sẽ đem lại kết quả khổ sở. Như trong thế giới hiện thời, kinh Phật gọi thế giới của chúng ta là thế giới Sa Bà. Sa Bà (Saha-loka-dhatu) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là "cực khổ", tương phản khít khao với Cực Lạc. Thế giới của Phật Di Đà gọi là Cực Lạc, còn cõi này là cực khổ, khổ chẳng thể nói nổi! Chư vị hãy ngẫm lại cả đời chúng ta, quý vị sống khổ sở hay sung sướng? Giác ngộ nỗi khổ, tức là quý vị bắt đầu giác ngộ. Quý vị ở trong cảnh khổ mà chẳng biết khổ, ở trong cảnh khổ mà cứ ngỡ là vui, sự vui ấy vẫn là khổ, có mấy ai tỉnh ngộ?

Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương, chúng ta học Phật thì phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thấy đó, Ngài thật sự buông xuống. Người thế gian cầu gì? Cầu phú quý, cầu vinh hoa phú quý, cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần, cầu làm quan to, phát tài lớn. Những chuyện ấy Thích Ca Mâu Ni Phật thảy đều trọn đủ. Ngài là vương tử, nếu chẳng xuất gia, sẽ kế thừa ngôi vua. Người Hoa nói là *"quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải"* (thiên tử sang quý, của cải đầy ắp bốn biển). Những điều người thế gian mong cầu, Ngài đạt được toàn bộ. Nhưng làm quốc vương cũng khổ, quá nhiều chuyện khổ sở. Nếu là một

chánh sách sai lầm, quý vị sẽ hại bao nhiêu chúng sanh chịu khổ, chịu nạn? Một chánh sách tốt đẹp, đương nhiên lợi ích vô biên, đều là do giác hay mê. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật muốn giúp cho hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, bèn hiện thân thuyết pháp, xuất gia, cầu học. Đấy là vì: Chỉ có học vấn thật sự thì mới có thể giải quyết vấn đề! Mười chín tuổi xuất gia, lìa khỏi gia đình đi cầu học. Những học giả, chuyên gia nổi tiếng ở Ấn Độ thuở ấy Ngài đều đến tham phỏng, tốn thời gian mười mấy năm. Tham phỏng trọn khắp, cảm thấy chẳng thỏa ý, quay trở lại lưu vực sông Hằng, dưới cội Bồ Đề. Chư vị đều biết câu chuyện này: *"Dạ đổ Minh Tinh, hoát nhiên đại ngộ"* (Đêm thấy sao Mai, hoát nhiên đại ngộ). Điều này giống như trong Thiền Tông đã nói, *"đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh"*. Thuở ấy, Ngài ba mươi tuổi.

Khổng lão phu tử dốc chí học tập từ lúc mười lăm tuổi, ba mươi tuổi chí hướng đã thành lập vững vàng. Thích Ca Mâu Ni Phật mười chín tuổi rời khỏi gia đình đi tham học, ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ. Sau khi đã ngộ, Ngài chọn lựa công việc dạy học, chẳng trở về làm quốc vương. Ngài chẳng quay về, chẳng trở về thừa kế vương vị của cha. Ngài chọn lựa, nói theo cách hiện thời là giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên. Gọi là *"văn hóa đa nguyên",* vì đối tượng giáo học chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt tôn giáo. Chỉ cần quý vị chịu đến học, Ngài đều rất vui lòng dạy quý vị. Nhưng nội dung dạy học hết sức rộng rãi, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chỉ cần quý vị nêu ra câu hỏi, Ngài đều có thể giải đáp viên mãn, nội dung rất phong phú! Chẳng phải như một học hệ (faculty, một khoa), một học viện (academy, school) trong nhà trường (đại học), chẳng phải vậy! Nội dung của Đại Tạng Kinh so với bất cứ Đại Học nào trên thế giới hiện thời đều nhiều hơn, chẳng ngôi trường nào có thể sánh bằng! Đấy cũng là đa nguyên. Điều khó có nhất là thầy tự nguyện, một vị thầy tốt như thế mà chẳng lấy học phí. Quý vị tặng Ngài, Ngài cũng không cần, sống cuộc đời đơn giản nhất. *"Giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây"*. Chúng ta nói là cuộc sống của một vị tăng khổ hạnh. Đấy là cuộc sống mà người thế gian chúng ta chẳng mong mỏi! Chúng ta cảm thấy cuộc sống ấy quá khổ, thế mà Phật, Bồ Tát sống rất vui sướng.

Người thế gian thấy là khổ, Phật, Bồ Tát thấy là vui sướng. Người thế gian coi là vui, Phật, Bồ Tát nói đó là khổ. Đạo lý này sâu xa, tại Trung Hoa có ai hiểu hay không? Có chứ! Khổng, Mạnh, Lão, Trang đã hiểu. Quý vị thấy Phu Tử tán thán Nhan Hồi. Cuộc sống của Nhan Hồi chẳng phải là giống như cuộc sống của một vị tăng khổ hạnh ư? Ăn cơm trong giỏ, uống nước từ bầu, sống trong ngõ nghèo hèn, người khác chẳng kham nổi cuộc sống ấy. Phu Tử tán thán: *"Hồi dã bất cải kỳ lạc"* (Nhan Hồi chẳng thay đổi niềm vui ấy). Đấy là cuộc sống vật chất dẫu khổ sở đến mấy đi nữa, Ngài có lạc trong ấy. Người đọc sách ở Trung Hoa xưa kia gọi [niềm vui ấy] là *"Khổng Nhan chi lạc"*. Niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi chẳng phải là cảnh giới của kẻ bình phàm. Do vậy, niềm vui do đức Thế Tôn thị hiện là chân lạc. Vì sao? Chẳng có mảy may tác

dụng phụ nào! Đối với niềm vui do người thế gian hưởng thụ, đức Phật dạy: *"Lạc là cái nhân của khổ".* Nay quý vị đang hưởng thụ lạc, chính là đang tạo cái nhân khổ, nỗi khổ ấy là gì? Cái nhân của tam đồ, tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đó là nghiệp nhân. Nhân là gì? Tham, sân, si, mạn, trong ấy có những thứ đó. Vì thế nói: Lạc là cái nhân của khổ. Nếu chẳng phải là chúng ta khế nhập kinh tạng đôi chút, sẽ chẳng dễ gì lãnh hội *"pháp hỷ sung mãn"* như Phật pháp đã nói, thường sanh tâm hoan hỷ.

Thích Ca Mâu Ni Phật suốt một đời chẳng dựng đạo tràng, Ngài hướng dẫn một nhóm học trò như vậy. Số lượng học trò thật sự chẳng ít, trong kinh, chúng ta thường thấy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người. Đó là chúng xuất gia, còn chúng tại gia chẳng được ghi chép! Đoàn thể ấy thật sự chẳng nhỏ! Ở nơi đâu? Trong rừng cây, nghỉ đêm dưới cội cây. Cơm ăn thì đi khất thực, mỗi ngày ăn một bữa. Trừ chuyện này ra, đều là lên lớp. Đức Phật lên lớp, lên lớp hằng ngày. Sau khi đức Phật đã lên lớp (thuyết giảng), các đồng học nghiên cứu thảo luận, gặp những vấn đề nghi nan, sẽ hướng về đức Thế Tôn thỉnh giáo. Đức Thế Tôn nhất nhất giải đáp cho họ. Sau đấy, biên chép lại, biến thành kinh điển, tức là Đại Tạng Kinh hiện thời.

Đối với Đại Tạng Kinh được phiên dịch tại Trung Hoa trong hiện thời, [chúng tôi nghĩ] chưa được một nửa những kinh do đức Thế Tôn đã giảng. Thuở ấy, giao thông chẳng thuận tiện, vận chuyển hết sức khó khăn, cao tăng Ấn Độ đến Trung Hoa, chọn lựa tinh tế, chọn mấy bộ để đem sang Trung Hoa. Cao tăng Trung Hoa sang Ấn Độ thỉnh kinh, cũng là chọn lựa kỹ lưỡng, chẳng có cách nào mang toàn bộ trở về, quý vị mới biết [vấn đề vận chuyển kinh] gian nan lắm. Mang đến Trung Hoa, Trung Hoa lại tiến hành phiên dịch sang tiếng Hán. Khi phiên dịch, sẽ lại loại bỏ một phần[9]. Vì thế, đối với Đại Tạng Kinh hiện thời, có thể nói là tinh hoa của những gì đức Thế Tôn đã dạy học trong thuở ấy, chẳng phải là hoàn chỉnh, phải biết điều này. Đấy là cách sống của các Ngài (Tăng đoàn thời đức Phật). Đối với chuyện hộ trì thì người hộ trì thuở ấy đều là tại gia cư sĩ, hộ trì Tăng đoàn ấy. Đương nhiên là trong đó cũng có không ít vị là quốc vương, đại thần đảm nhiệm hộ pháp, đều là học trò tại gia của đức Phật.

Sở dĩ các Ngài vui sướng, đúng là như câu đầu tiên trong sách Luận Ngữ đã nói: *"Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?"* (Học rồi thường tập luyện, há cũng chẳng vui ư?) Niềm vui ấy chính là niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi,

---

[9] *"Loại bỏ một phần"* ở đây không phải là cắt xén kinh điển, mà là do kinh điển nguyên bản có nhiều chỗ lập đi lập lại, chỉ thay đổi một hai chữ trong mỗi câu, các vị dịch sư sẽ dịch gọn lại. Chẳng hạn *"Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc, Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc"*. Đoạn thứ hai sẽ là "*Thọ bất dị Không, Không bất dị Thọ…"* Đoạn thứ ba là *"Hành bất dị Không, Không bất dị Hành…"* cho đến hết Ngũ Uẩn đều nói như thế, các vị dịch kinh bèn dịch gọn lại là *"Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệc phục như thị"* (Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng giống như thế).

kẻ bình phàm chắc chắn chẳng có cách nào tưởng tượng được. Không vui, làm sao có thể gìn giữ lâu dài cho được? Thích Ca Mâu Ni Phật làm chuyện ấy (giáo học) suốt bốn mươi chín năm, từ ba mươi tuổi cho đến bảy mươi chín tuổi. Ngài viên tịch lúc bảy mươi chín tuổi, chúng ta thường nói là *"qua đời"*. Ngài qua đời vào lúc bảy mươi chín tuổi, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Bốn mươi chín năm vui thích làm chuyện này, chẳng mệt mỏi! Người hoằng pháp vui sướng, người hộ pháp cũng vui sướng. Đã khế nhập cảnh giới ấy, sao không vui sướng cho được?

Nếu quý vị mong vui sướng thì thân, tâm, thế giới hết thảy phải buông xuống, thật sự học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Không giảng kinh chẳng sao cả! Không giảng kinh thì phải nghe kinh, phải hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Những điều Ngài nói trong bốn mươi chín năm, chẳng có gì khác, chính là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Chúng tôi thường dùng sáu chữ do cổ đại đức đã nói, tức *"tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả"*, sáu chữ ấy đã gồm thâu trọn vẹn. [Chân tướng] chẳng ngoài *"tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả"*. Càng học, càng hiểu rõ, càng học, càng thông đạt, càng học, cảnh giới càng nâng cao lên. Các nhà khoa học hiện thời nói đến chuyện đột phá kích thước không gian, phạm vi cuộc sống bèn to lớn! Phạm vi cuộc sống của chúng ta trong hiện thời, nói thật thà, tuy hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, phạm vi sống của chúng ta vẫn giới hạn trong quả địa cầu này. Nay tuy hướng ra ngoài vũ trụ thám hiểm, nhưng vẫn chẳng ra ngoài Thái Dương Hệ. Thái Dương Hệ vẫn là một khu vực nhỏ nhoi. Đã thế, kỹ thuật vẫn chưa đủ, ví như chúng ta muốn du hành lên mặt trăng, hoặc sao Hỏa, sao Kim, chẳng thể thuận tiện giống như hiện thời sang Mỹ, sang Âu Châu, vẫn chưa làm được!

Nhưng chư Phật, Bồ Tát trong Thiền Định đã đột phá các kích thước không gian. Các Ngài không chỉ đột phá lục đạo luân hồi, mà cũng là bất luận đường nào trong lục đạo, đều như ở trước mặt, lại còn đột phá đại thế giới. Đại thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, tức là một đại thiên thế giới. Đột phá đại thiên thế giới sẽ gọi là *"ngao du các cõi nước của chư Phật"*. Trong Tạng Kinh, chư vị thấy có kinh Phật Danh, đức Thế Tôn đã giới thiệu hơn một vạn hai ngàn vị Phật. Trên thực tế, trong vũ trụ, chư Phật, Bồ Tát vô lượng vô biên, Ngài [chỉ nêu đại lược] một vạn hai ngàn vị Phật, đi lại tự do trong các cõi Phật. Thưa cùng chư vị, thực tại là trong cảnh giới ấy, chẳng có đến đi. Quý vị nghĩ tới đức Phật nào, cõi Phật ấy bèn hiện tiền, vì sao? Chẳng có thời gian và không gian. Chẳng có thời gian, chẳng có trước sau. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có xa hay gần. Giống như hiện thời chúng ta xem các băng tần TV vậy, quý vị chọn băng tần của cõi Phật nào, cõi Phật ấy ngay lập tức hiển hiện trên màn huỳnh quang, đối diện [ngay lập tức], chẳng có khoảng cách.

Đối với chuyện đột phá thời gian và không gian, khoa học cận đại mới đưa ra lý luận này. Hai năm trước, có đồng học đưa cho tôi xem một phần tài liệu, chính là báo cáo về những phát biểu khoa học mới nhất của tổng cục không

gian Mỹ. Họ nói rõ không gian chẳng thật, thời gian cũng chẳng thật, dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ bằng zero. Không gian bằng zero, sẽ chẳng có khoảng cách; thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước sau. Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật đều có thể thân cận, quý vị có thể trở lại quá khứ, có thể khế nhập vị lai, quý vị nói xem, lẽ nào các Ngài chẳng vui sướng? Phàm phu làm sao biết được sự vui sướng của các Ngài? Không chỉ là Phật vui sướng! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, Ấn Độ là một quốc gia tôn giáo, các tôn giáo cao cấp đều tu Thiền Định. Nổi tiếng nhất là Ấn Độ giáo, còn gọi là Hưng Đô giáo (Hinduism), tiền thân của nó là Bà La Môn giáo (Brahmanism). Bà La Môn giáo có lịch sử tối thiểu phải sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm, nhưng chính họ thì nói họ tối thiểu sớm hơn Phật giáo một vạn năm. Người Ấn Độ không coi trọng lịch sử, chẳng có văn tự ghi chép, họ nói có thể tin tưởng. Nhưng các học giả trên thế giới thừa nhận [Bà La Môn giáo] sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm, tức là họ có lịch sử tám ngàn năm trăm năm. Trong cảnh giới Thiền Định, họ đã đột phá kích thước không gian và thời gian.

Lục đạo luân hồi do Bà La Môn giáo phát hiện, chẳng phải là do Phật giáo. Họ nói rất rõ ràng, rất minh bạch tình huống trong lục đạo. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, đã nói rõ nguyên do của lục đạo. Trong Bà La Môn giáo chẳng có chuyện này. Họ chỉ nói đến sự tướng luân hồi trong lục đạo, nhưng lục đạo hình thành như thế nào, do nguyên nhân gì mà hình thành, họ chẳng nói. Làm thế nào để có thể thật sự thoát ly lục đạo luân hồi, họ cũng chẳng có chuyện ấy. Những điều này đều ở trong Phật pháp. Vì thế, nếu quý vị thật sự hiểu rõ những lý luận và sự thật này, quý vị mới có thể lãnh hội niềm vui trong cuộc sống của các Ngài. Không chỉ là loài người chúng ta chẳng thể tưởng được, mà chư thiên trong mười tám tầng trời của thế giới Sa Bà cũng chẳng nghĩ tưởng được.

Ngài thị hiện là thị hiện một tấm gương, chúng ta biết học thì phải học theo Ngài, đấy là chỗ chúng ta nương vào để tu học. Nói cụ thể, quý vị nói "học Phật quá khó". Đúng là chúng ta chẳng có cách nào học tập sống theo lối sống của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài suốt đời có thể qua đêm nơi chỗ trống trải, thân thể khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật. Nếu chúng ta ra ngoài, buổi tối ngồi suốt một đêm dưới cội cây, ngày hôm sau sẽ vào phòng cấp cứu. Thân thể không bằng các Ngài được! Trong bộ kinh thứ nhất, đức Phật đã nói rất rõ ràng. Tu học Phật pháp thì điều thứ nhất là gì? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhập môn của Phật pháp, đức Phật đã nói rõ ràng, có một đoạn khai thị hết sức hay khéo. Ngài nói: *"Bồ Tát hữu nhất pháp, năng ly nhất thiết thế gian khổ"* (Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian). Câu này tuyệt diệu thay! *"Hết thảy thế gian"* bao gồm mười pháp giới, tam đồ, lục đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, Phật, Bồ Tát, mười pháp giới đều khổ. Phật pháp giới trong mười pháp giới, tức đối với Phật trong mười pháp giới, tông Thiên Thai gọi là Tương Tự Tức Phật, chẳng phải là thật. Vì

sao? Chẳng phá vô minh, đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, nhưng chưa phá vô minh, đó là sự khổ của Ngài. Do đó, vị ấy tuy chẳng thoát khỏi mười pháp giới, nhưng tuyệt đối chẳng còn luân hồi trong lục đạo nữa! A La Hán là đã chẳng luân hồi trong lục đạo.

Do vậy, *"có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian"* bao gồm tứ thánh pháp giới, lỗi lạc thay! Đấy là pháp gì? Đức Phật liền dạy: *"Thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp"*. Chúng tôi thay đổi cách đọc câu này, mọi người sẽ hiểu. *"Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp"*. Thiện pháp là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói đôi chiều, không ác khẩu, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si. Đấy là Thập Thiện Nghiệp. Thường niệm [thiện pháp] là thiện tâm. Tư duy [thiện pháp] là tư tưởng thiện. Quan sát [thiện pháp] là lời nói và việc làm thiện. Sau đấy, Ngài lại nói một câu: *"Thường linh thiện pháp tương tục"* (Thường khiến cho thiện pháp tiếp nối), niệm niệm tiếp nối. *"Bất dung hào phân bất thiện giáp tạp"* (Chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp). Nói cách khác, cái tâm, tư tưởng, lời nói và việc làm của quý vị thuần tịnh, thuần thiện, sẽ có thể lìa hết thảy các nỗi khổ thế gian. Lời khai thị này hay khéo thay! Lại quan sát cặn kẽ suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật, [sẽ thấy] Ngài đã làm được, suốt đời làm được! Chúng ta học Phật, phải học tập theo Ngài. Ngài có thể làm được, vì sao ta chẳng thể làm được? Chúng ta nhất định phải học theo Ngài điều này.

Thập Thiện đã được giải thích cặn kẽ trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trọng điểm và tinh yếu được giải thích trong giới kinh, giống như bộ Sa Di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú của pháp sư Hoằng Tán đã nói khá tỉ mỉ. Đấy là tổ sư đại đức đã bổ sung cặn kẽ, giảng rõ: Đấy là những điều hãy nên học trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Đó là chúng ta thật sự nương cậy. Nho phải dựa vào Lễ; chẳng có Lễ, sẽ chẳng có Nho. Phật phải dựa vào giới, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Không sợ chịu khổ, phải nghiêm trì giới luật. Do vậy, chúng tôi thường nhắc nhở các vị đồng học, vì tập khí phiền não quá nặng, mười lần, tám lần, một trăm lần, hai trăm lần chẳng đủ, không quay đầu được, phải học theo đức Thế Tôn vì người khác thuyết pháp, đúng là ngàn lời vạn lẽ, lặp đi lặp lại vô số lần, phơi bày lòng từ bi vô tận. Hằng ngày đều nhắc nhở chúng ta: *"Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy"*, nghiêm túc học tập, thành tựu đức hạnh của chính mình.

Vì sao hiện thời học theo điều thiện, học trì giới khó khăn ngần ấy? Tôi thường nói: Chúng ta chẳng tiếp nhận giáo dục cơ sở, phải hiểu điều này. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Hoa từ thời Hán, trong hai ngàn năm, trải các đời tại Trung Hoa, bất luận là tại gia hay xuất gia, người tu hành có thành tựu quá ư là nhiều. Họ vượt trỗi Ấn Độ là do có giáo dục cơ sở. Giáo dục cơ sở chính là Khổng, Mạnh, Lão, Trang; đã có sự giáo dục cơ sở ấy rồi mới học Phật. Vì thế, đối với những thiện giới trong Phật pháp, chẳng có vấn đề! Chúng tôi

mới đề xuất: Nhất định phải học Đệ Tử Quy, nhất định phải thi hành Đệ Tử Quy. Vun quén căn cơ vững vàng bằng Đệ Tử Quy, sau đấy từ trong Ngũ Chủng Di Quy[10], đặc biệt nêu ra hai thứ đầu tiên là *"dưỡng chánh di quy, huấn tục di quy"*. Phải nghiêm túc học tập hai thứ ấy, sẽ có thể khiến cho căn bản Đệ Tử Quy được kiên cố, rồi lại tiến nhập Phật môn sẽ chẳng khó. Phải vun quén căn cội từ chỗ này. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mười phút!

***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời mọi người ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp kinh văn, câu kinh văn đầu tiên là…

(Kinh) Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh?

(經**)**云何得與一切眾生。

*(**Kinh**: Làm thế nào để cho hết thảy chúng sanh?)*

Câu này xuyên suốt mười câu tiếp theo. Câu đầu tiên là *"vi y"* (làm nương tựa), câu thứ hai sẽ phải là: *"Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi cứu"* (làm thế nào để cứu hết thảy chúng sanh). Do vậy, câu này xuyên suốt cả mười câu.

(Kinh) Vi y.

(經**)**為依。

*(**Kinh**: Làm chỗ nương tựa).*

Đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện. Chư Bồ Tát cho đến lịch đại tổ sư đại đức đều nêu khuôn mẫu, nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta phải dụng tâm lưu ý học tập các Ngài thì mới chẳng cô phụ một đời này. Vì thế, có khá nhiều người hỏi tôi về ý nghĩa và giá trị của sanh mạng. Ý nghĩa và giá trị [của sanh mạng] đều ở chỗ này.

(Kinh) Vi cứu.

---

[10] Ngũ Chủng Di Quy là tác phẩm do Trần Hoằng Mưu biên soạn vào đời Thanh trong niên hiệu Ung Chánh - Càn Long để làm tài liệu giáo dục luân lý đạo đức cho trẻ. Ngũ Chủng Di Quy gồm có năm phần là Dưỡng Chánh Di Quy, Giáo Nữ Di Quy, Huấn Tục Di Quy, Tùng Chánh Di Quy, và Tại Quan Pháp Giới Lục. Như tên gọi đã nêu rõ, ba phần đầu nói về những phương pháp, nguyên tắc để nuôi dưỡng chánh khí của con trẻ, bồi dưỡng đức hạnh căn bản, dạy dỗ con gái về những phẩm đức cần thiết của nữ giới, những quy củ, khuôn phép đối nhân xử thế, lễ nghi thông tục, chuẩn mực đạo đức. Hai phần sau nói về những hành xử và thái độ khi ra làm quan, những điều phải răn tránh trong khi làm quan để giữ vẹn phẩm đức của con người.

(經**)**為救。

*(**Kinh**: Làm chỗ cứu vớt).*

Phẩm Hồi Hướng có nói: *"Tất linh giải thoát chư phiền não cố, vị nhất thiết chúng sanh tác hộ"* (Vì đều khiến cho giải thoát các phiền não, bảo vệ hết thảy chúng sanh), ý nghĩa này lại sâu hơn ý nghĩa trước một tầng nữa! Xác thực là cứu độ chúng sanh thì cách cứu là như thế nào? Cứu từ chỗ nào? Chúng ta phải biết. Chúng sanh mê hoặc, điên đảo, tập khí phiền não rất nặng, giống như kinh Địa Tạng đã nói: *"Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị tội"* (Chúng sanh Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là tội). Vì sao nói kiểu này? Cách nói này có phải là quá lố đôi chút hay không? Nếu quý vị thật sự hiểu Phật pháp, sẽ biết những lời Ngài nói, câu nào cũng đều là lời thật, quyết định chẳng có một câu nào là hư vọng. Chúng sanh trong Diêm Phù Đề có kẻ nào chẳng coi thân thể là chính mình? Nhà Phật gọi chuyện này là Thân Kiến. Đấy là kiến giải sai lầm đầu tiên, là chấp trước sai lầm đầu tiên. Do sự sai lầm này mà một mực đến cùng, chẳng có chuyện nào không sai lầm. Sau đấy, quý vị mới biết những điều kinh Địa Tạng đã nói chẳng giả! Vì sao chấp trước *"thân thể này là Ngã"* là sai? Đạo lý này rất sâu, nếu Phật pháp chẳng nói rõ ràng, minh bạch như thế, chúng ta sẽ không hiểu.

Có người nào chẳng coi thân thể của mình là chính mình? Thân thể chẳng phải là chính mình, cái Ngã vốn có của ta ở chỗ nào? Thân này chẳng phải là Ngã, cái gì là Ngã? Các triết gia phương Tây khá thông minh, họ nghĩ đến vấn đề này, cũng thừa nhận thân thể này chẳng phải là Ngã. Ngã là gì? [Descartes bảo]:*"Tôi tư duy nên tôi tồn tại"* (Cogito ergo sum), do ta có thể tư duy, tưởng tượng [nên coi] sự tư duy, tưởng tượng ấy chính là Ngã. Cách nghĩ này cao hơn những kẻ bình phàm một bậc. *"Tôi tư duy"*, nói theo Phật pháp sẽ là ý thức, tức thức thứ sáu. Các triết gia phương Tây đã coi thức thứ sáu tức Ý Thức là ta. Ở phương Đông, quả thật cũng có những người nhận thức *"thân là giả"*. Vì sao? Thân có sanh tử. Người phương Đông tin vào luân hồi, ai luân hồi? Linh hồn. Nói thật ra, linh hồn thật sự chẳng linh! Nếu nó linh, nó đi đầu thai, làm sao có thể đầu thai trong ác đạo? Đầu thai trong nhân gian thì sao không đầu thai trong nhà đại phú đại quý? Đầu thai vào gia đình bần cùng, kém hèn, rất khổ! Chẳng linh. Nếu nó linh thì đỡ quá rồi!

Vì thế, vẫn là Khổng lão phu tử nói có lý. Khổng lão phu tử chẳng nói tới *"linh hồn"*. Quý vị xem phần Thoán Văn dành cho Hệ Từ trong kinh Dịch của lão nhân gia. Hệ Từ do Khổng Tử viết. Trong Hệ Từ, có câu: *"Du hồn vi biến, tinh khí vi vật"* (Cái hồn bềnh bồng biến hóa, do tinh và khí hợp thành vật chất). Hai câu này nói rất hay! Phu Tử rốt cuộc là người như thế nào, thuộc cảnh giới nào, mà có thể nói như vậy? Trong Phật pháp, hai câu ấy chính là cảnh giới của bậc đại Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân. Phu tử chẳng thường nói, đôi khi hé

lộ hai câu như vậy, rất đáng cho chúng ta lãnh hội. *"Du hồn vi biến"*: *"Du hồn"* (遊魂) có ý nói nó có tốc độ rất lớn, biến hóa rất lớn; *"vi biến"* (為變) là gì? Đầu thai trong lục đạo. Làm người chẳng lành, sẽ đọa trong súc sanh đạo, từ người biến thành súc sanh, nhưng vẫn là một linh tánh. Cứ ngỡ linh tánh ấy là Ngã, đó vẫn là sai lầm, nhưng nói cao minh hơn, [nói] *"du hồn vi biến"* tức là đã nói ra chân tướng sự thật.

"Tinh khí vi vật": Câu này càng chẳng thể nghĩ bàn! *"Vật"* là gì? Vật chất. Vật chất do đâu mà có? Do tinh và khí hợp thành vật. Câu nói này ngụ ý: Vật chất có linh tánh. Khoa học gia hiện đại đã chứng tỏ [điều này]. Tiến sĩ Giang Bổn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước. Nước là khoáng vật, vật chất ấy chẳng phải là sinh vật. Thực vật vẫn thuộc loại sinh vật, khoáng vật chẳng phải là sinh vật. Ông ta làm thí nghiệm suốt mười năm, chứng minh đích xác nước có thấy, nghe, hay, biết. Thấy, nghe, hay, biết có phải là *"Tinh"* như Khổng Phu Tử đã nói hay không? *"Khí"* là nói đến sự biến hóa của nó, biến thành vật chất. Tuy biến thành vật chất, tánh của nó hoàn toàn chẳng biến đổi. Nhà Phật nói tự tánh vốn sẵn có đức năng chẳng biến đổi. Dẫu biến thành vật chất, nó vẫn tồn tại. Giáo pháp Đại Thừa thường nói như thế này, vật chất do đâu mà có? *"Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*. Lời Phu Tử đã nói và lời đức Phật dạy hết sức gần gũi. Vì thế, Ngài rốt cuộc là hạng người nào? Cớ sao Ngài biết đạo lý sâu dường ấy?

Từ đạo lý này, nếu quý vị thật sự có thể lãnh hội thấu triệt: Tất cả hết thảy vạn sự vạn vật trong vũ trụ, nói theo kiểu hiện thời, thảy đều là hữu cơ (organic), cũng có nghĩa là chúng sống động, chẳng chết ngắc, chúng có linh tánh. Quý vị thấy khoáng vật, nước có thấy, nghe, hay, biết. Tôi nói với tiến sĩ Giang Bổn Thắng: Không chỉ là nước có [thấy, nghe, hay, biết], mà cát bụi, bùn, đất, đá, chỉ cần là vật chất, thảy đều có thấy, nghe, hay, biết. Không chỉ là có thấy, nghe, hay, biết, mà thấy, nghe, hay, biết còn là Tánh Đức, là *"duy tâm sở hiện"*. Tâm ấy là Pháp Tánh, Pháp Tánh vốn trọn đủ thấy, nghe, hay, biết, có phẩm đức sắc, thanh, hương, vị, Bổn Giác đấy! Vì thế, tôi nói: "Thí nghiệm của ông mới thấy sắc tướng của nó, tức là sắc tướng kết tinh". Tôi khuyên ông ta phải nỗ lực nghiên cứu tiến hơn một bước, vì sao? Nó còn có âm thanh, còn có hương, còn có vị, chắc chắn là sắc, thanh, hương, vị. Ông đã thấy sắc rồi, vẫn chưa thấy thanh, hương, vị. Tôi nói: Ông thấy thanh, hương, vị, sẽ là chứng minh toàn bộ những điều đã được nói trong kinh Phật.

Ở Trung Hoa, có một công án nổi tiếng. Người ta thường gọi *"công án"* là *"cố sự"* (chuyện cũ, chuyện xưa), pháp sư Đạo Sanh là người sống vào thời đại Nam Bắc Triều. *"Sanh công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu"*, [nghĩa là] Ngài thuyết pháp, không có ai tin tưởng Ngài. Ngài bèn xếp một số tảng đá, đối trước đá giảng. Giảng xong, [hỏi đá]: "Tôi có đúng hay không?" Đá đều gật đầu! Vì sao đá có thể gật đầu? Nếu quý vị hiểu là do tâm hiện thức biến, sẽ

chẳng hoài nghi toàn thể vũ trụ sống động. Sau đấy, quý vị mới hiểu, trong kinh đức Phật đã nói: *"Y báo chuyển theo chánh báo".* Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Địa cầu trong hiện thời là y báo, vô lượng tinh hệ trong vũ trụ là y báo. Y báo chuyển theo chánh báo, chánh báo là gì? Lòng người sống tại nơi đó. Nếu tâm mỗi người trên địa cầu đều hướng thiện, đều giống như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói, tư tưởng, kiến giải và hành vi của chúng ta thuần tịnh, thuần thiện, núi, sông, đại địa của chúng ta ở nơi đây sẽ đều biến thành thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc và thế giới này có gì sai biệt? Chẳng có mảy may sai biệt chi cả! Bên kia, lòng người thiện, cho nên núi, sông, đại địa đẹp đẽ tột bậc. Bên này, lòng người bất thiện, cho nên thiên tai, nhân họa liên tiếp chẳng ngừng. Đạo lý ở chỗ này. Chưa hề nghe nói thế giới Cực Lạc có động đất, có thủy tai, chẳng nghe nói Hoa Tạng hay Cực Lạc có kẻ làm điều sai trái, xấu xa. Chẳng hề nghe nói!

Những điều ấy là gì? Những điều ấy cần phải giáo dục, đặc biệt đối với cái gọi là *"giáo dục tôn giáo"* trong hiện thời, chúng tôi nói là giáo dục của đức Phật. Cần phải có giáo dục của đức Phật! Giảng rõ ràng chân tướng sự thật cho quý vị, quý vị mới có thể thật sự lìa khổ được vui. Vì sao? Khổ là do tập khí phiền não cảm vời, Lạc là do đại triệt đại ngộ cảm vời. Nói cách khác, [khổ hay lạc là do] mê hay ngộ. Mê là còn có phiền não, ngộ là chuyển phiền não thành Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ, phiền não và trí huệ là hai mặt của một Thể. Chúng ta đã mê, biến Bồ Đề thành phiền não, cũng là biến trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh thành phiền não. Sau khi đã giác ngộ, vô lượng vô biên phiền não lại chuyển biến thành vô lượng trí huệ, then chốt là mê hay ngộ. Chúng ta biết Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để cứu hết thảy chúng sanh? Dùng phương pháp gì? Giáo học, giúp chúng sanh giác ngộ. Căn tánh của chúng sanh khác nhau; vì thế, đức Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nếu [nói đến] trọn khắp pháp giới hư không giới hết thảy chư Phật giáo hóa chúng sanh, sẽ mở ra vô lượng vô biên pháp môn. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện có nói: *"Pháp môn vô lượng thệ nguyện học"*, đó là [nói về] đại thiên thế giới, chẳng phải là tiểu thiên thế giới. Hết thảy cõi nước của chư Phật đều bao gồm trong ấy!

Tại Trung Hoa, tám vạn bốn ngàn pháp môn được chia thành mười tông phái. Trong mười tông phái ấy, có hai tông phái là Tiểu Thừa. Hiện thời, ở Trung Hoa chẳng có [tông phái Tiểu Thừa nữa]. Đấy là do Nho gia và Đạo gia thay thế Tiểu Thừa, nhất định phải biết điều này. Nhưng chúng ta phiên dịch kinh Tiểu Thừa rất hoàn chỉnh. Người thật sự học Phật phải xem kinh Tiểu Thừa, đấy là gì? Giúp chúng ta thành tựu Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí chính là Thiền Định, là tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang nói rất hay: *"Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng".* Thật Tướng [trong câu kinh ấy chính] là Thật Tướng Bát Nhã. Thật Tướng Bát Nhã là Căn Bản Trí, là Bát Nhã Ba La Mật trong Lục Ba La Mật. Đó phải là tín tâm thanh tịnh, là trí huệ vốn sẵn có trong bản tánh hiện tiền. Trí huệ chẳng hiện tiền, tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, hoặc là tu tâm

thanh tịnh vẫn chưa đủ thanh tịnh, chẳng đạt tới tiêu chuẩn thanh tịnh. Đạt tới tiêu chuẩn thanh tịnh, trí huệ sẽ khai. Trí huệ khai, sẽ chẳng có phiền não, rõ ràng là chẳng có tâm tham. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có tâm tham, chẳng còn có sân khuể, chẳng có ghen tỵ, quý vị sẽ hiểu sự thọ dụng do khai trí huệ. Nếu còn có những thứ ấy tồn tại, chẳng được rồi, vẫn thật sự là phàm phu, quý vị tu học Phật pháp mà chẳng đạt được thọ dụng.

Vì thế, khi công phu chưa thành tựu thì tu gì? Tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, quý vị phải nhẫn. Đối với thuận cảnh, thiện duyên, quý vị phải nhẫn nại, chẳng khởi tham luyến. Đối với nghịch cảnh, ác duyên, phải nhẫn nại, chẳng khởi sân khuể. Quý vị vận dụng công phu nhẫn nhục trong quá trình tu hành. Tu hành, căn tánh của mỗi cá nhân khác nhau. Có người lợi căn, trong dăm ba năm, do nhẫn dăm ba năm liền biến thành rất tự nhiên. Trong thuận cảnh, tự nhiên chẳng dấy lòng tham luyến; đối với nghịch cảnh ác duyên, tự nhiên chẳng sanh sân khuể. Bất luận trong cảnh giới nào, trước sau tự nhiên gìn giữ một niềm tâm bình khí hòa. Đấy là quý vị công phu đắc lực, lúc ấy, thật sự được thọ dụng. Ắt cần phải trải qua giai đoạn tu Nhẫn Nhục, thời gian dài hay ngắn, mỗi người mỗi khác. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, từ Cao Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện, chúng ta thấy có những người căn tánh thật sự bén nhạy, dăm ba năm bèn thành tựu. Có những người hai mươi, ba mươi năm mới có thể khế nhập cảnh giới ấy. Đều tốt đẹp cả! Ba, bốn chục năm so với vô lượng kiếp, quá ngắn!

Chính mình phải có tín tâm. Chẳng thể kiến lập tín tâm, tin tưởng lời Phật, Bồ Tát quyết định chẳng có sai lầm. Phật, Bồ Tát gia trì quý vị kiến lập tín tâm. Ngoài ra, phải tin tưởng thầy, thầy chỉ dạy quý vị, chẳng có mảy may hoài nghi, thầy gia trì quý vị kiên định tín tâm. Điều này rất trọng yếu, *"tín vi đạo nguyên công đức mẫu, trưởng dưỡng nhất thiết chư thiện căn"* (tín là nguồn đạo, mẹ công đức. Trưởng dưỡng hết thảy các thiện căn). Quý vị chẳng có tín tâm, làm sao có thể thành tựu cho được? Bản thân tôi hai mươi sáu tuổi [mới được nghe] Phật pháp, cảm thấy hết sức hy hữu. Trong thế gian há có thứ tốt đẹp dường ấy? Tôi có tín tâm kiên định đối với thầy, thầy chỉ dạy tôi phương pháp, tôi đều có thể y giáo phụng hành. Bản thân tôi hiểu rất rõ ràng, tôi chẳng phải là thượng căn lợi trí. Đến khi nào tôi mới thật sự *"thấy thấu suốt, buông xuống"* như thầy đã dạy cho tôi trong ngày đầu tiên? Đến hơn bảy mươi tuổi, tôi mới thật sự ở trong cảnh giới thuận nghịch đắc đại tự tại, mất thời gian tới hơn bốn mươi năm. Vì vậy, đấy là gì? Căn tánh trung hạ. Tôi có thể thành tựu, đắc lực nhờ một chữ *"siêng"*. Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày giáo học, bốn mươi bảy năm chẳng hề gián đoạn, sang năm là bốn mươi tám năm, suốt đời làm chuyện này!

Lúc tuổi già, bị người khác lôi kéo tham dự chuyện hòa bình quốc tế, chẳng qua là trong thời gian năm năm gần đây, năm năm gần đây nhất. Nhà trường tìm tôi, Đại Học tìm tôi, hy vọng tôi đại diện nhà trường, đại diện nước Úc tham gia những hội nghị hòa bình quốc tế ấy. Trước sau, tôi tham gia tất cả

sáu lần. Nói theo Đại Thừa Phật pháp, đây cũng là một cơ duyên tốt, mở rộng kiến văn, thành tựu Hậu Đắc Trí, liễu giải bệnh trạng của xã hội trong hiện thời, phải đáng nên dùng phương pháp gì để trị liệu. Ở phương Tây, có những người cho rằng để duy trì hòa bình, cần phải dùng vũ lực, cũng giống như cảnh sát, chúng ta có rất nhiều cảnh sát duy trì trị an. Họ không biết chuyện này chẳng thể dùng vũ lực để giải quyết được! Nếu có thể giải quyết, Thích Ca Mâu Ni Phật thuở ấy nhất định làm tướng quân, huấn luyện khá nhiều cảnh sát, Ngài chẳng làm theo cách ấy!

Sau khi tôi tham gia vài lần hội nghị, tôi có sự lãnh hội sâu xa. Hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, [mà chỉ] mở hội nghị chẳng thể giải quyết! Tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc đã theo đuổi hoạt động hòa bình này từ những năm bảy mươi, mời những học giả, chuyên gia trên thế giới cùng nhau thảo luận cách thực hiện như thế nào. Từ năm 1970 cho đến nay là ba mươi lăm năm, mỗi năm mở bao nhiêu hội nghị, đầu tư nhân lực và tài lực hết sức đáng kể, nhưng chẳng có hiệu quả. Trong ba mươi lăm năm ấy, trật tự toàn thể thế giới hỗn loạn, tần số động loạn mỗi năm một tăng vọt lên, tai hại mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Vì thế, hiện thời có khá nhiều chuyên gia, học giả tham gia hội nghị hòa bình quốc tế, sau hội nghị, chúng tôi tiếp xúc, họ đều lắc đầu, chẳng có lòng tin. Nói cách khác, đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình, đều chẳng có tín tâm. Có thể thành tựu chuyện này ở nơi đâu? Những kết luận về hòa bình nói thì hay lắm, chẳng có ai không ca ngợi, nhưng quốc gia nào, chánh phủ nào có thể tiếp nhận, có thể chấp hành? Tôi từng nói vài lần, nếu người ta khách sáo một chút, sẽ gởi quý vị sang phòng lưu trữ hồ sơ. Chẳng khách sáo, sẽ vất [bản báo cáo ấy] trong giỏ giấy loại, chẳng thể thực hiện!

Nếu chúng ta hỏi: Hóa giải xung đột, khôi phục thế giới an định, hòa bình, có hy vọng hay không? Câu trả lời là khẳng định, có hy vọng. Dùng phương pháp gì? Dùng phương cách cũ kỹ của người Hoa! Vì thế, vào những năm bảy mươi, tiến sĩ Thang Ân Tỷ (Arnold Toynbee) đã nói rất có lý, vị này là một học giả nước Anh: *"Để giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp".* Lời ấy nói rất có lý, ông ta chẳng bảo dùng vũ lực hoặc bảo mở hội nghị, [mà là] sử dụng học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa! Học thuyết truyền thống của Trung Hoa là gì? Trong thiên Học Ký [của sách Lễ Ký], có hai câu danh ngôn: *"Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên"* (Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Giáo học có thể giải quyết vấn đề. Do vậy, quý vị thấy Phật, Bồ Tát do đâu mà có? Do dạy dỗ mà ra, thánh hiền cũng là do dạy dỗ mà thành.

Nội dung của giáo dục truyền thống là gì? Chúng tôi tổng kết, nội dung bao gồm bốn thứ: Thứ nhất là luân lý, thứ hai là đạo đức, thứ ba là nhân quả, thứ tư là tánh lý. Nói đến mức cao nhất, sẽ đều là nói đến bản tánh của con người. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là: *"Nhân chi sơ, tánh bổn thiện"* (Con người thoạt đầu tánh vốn lành), nói đến Tánh lý. Nhưng kinh Phật giảng tánh lý

thấu triệt nhất, cổ thánh tiên hiền đều hiểu. Nếu chúng ta khôi phục bốn loại giáo dục ấy, thiên hạ thái bình, xung đột tự nhiên sẽ chẳng có. Vì vậy, hiện thời cần đến giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tánh lý. Chúng tôi nói *"tánh lý"*, người bình phàm sẽ chẳng hiểu cho lắm. Hiện thời, mọi người đều biết tôn giáo, [vậy thì tôi nói cho dễ hiểu] là giáo dục tôn giáo. Quý vị xem đó, xét kỹ kinh điển của mỗi tôn giáo, đều là dạy con người làm lành. Chẳng có tôn giáo nào dạy người ta làm ác, dạy người ta hại kẻ khác, chẳng hề có! Nếu dạy con người làm ác, dạy con người hại kẻ khác, tôn giáo ấy chẳng thể kiến lập, sẽ không được đại chúng tiếp nhận, vì nó trái nghịch nhân tánh. Phải hiểu đạo lý này!

Hiện nay, xã hội động loạn, chúng ta có thể thấy được nguyên nhân. Quý vị thấy giáo dục hiện thời dạy điều gì? Giáo dục gia đình dạy điều gì? Cha mẹ hiện thời dạy trẻ nhỏ điều gì? Giáo dục trong nhà trường dạy điều gì? Giáo dục xã hội dạy điều gì? Giáo dục tôn giáo trong hiện thời lại dạy điều gì? Quan sát cẩn thận, quý vị tìm được cội nguồn động loạn để rồi cắt thuốc đúng chứng bệnh. Chẳng phải là không thể làm, có thể làm! Vì thế, hiện thời chúng tôi đề xướng lập trường học. Tôi giới thiệu khái niệm này với Liên Hiệp Quốc, mở trường học, mở giảng tòa, sẽ tốt hơn và thâu được hiệu quả nhiều hơn mở hội nghị. Tháng Sáu năm nay, tôi đến thăm Unesco tại Ba Lê, đồng thời mở khóa giảng ba ngày tại Ba Lê, giảng về Đệ Tử Quy, rất có hiệu quả, thính chúng có hơn sáu trăm người. Ngày cuối cùng, tôi giới thiệu giáo dục truyền thống của Trung Hoa, thính chúng đông hơn một ngàn người, đều ở Châu Âu. Vì thế, việc dạy Đệ Tử Quy hiện thời đã khá thông dụng. Không chỉ là ở trong nội địa Trung Hoa được mọi người nhiệt liệt hưởng ứng, mà hiện thời trên quốc tế, cũng bắt đầu cổ động. Khá nhiều nơi trên các nước đều lập những khóa học nhỏ, tìm tôi xin giới thiệu giáo viên đến giảng. Đây là chuyện tốt, tốt hơn mở hội nghị quá nhiều, mà cũng tiết kiệm chi phí hơn mở hội nghị rất nhiều. Do vậy, chúng ta nói đến *"vi y, vi cứu"* thì phải hiểu!

Chúng tôi vẫn nhấn mạnh tầm trọng yếu của giáo dục gia đình, quý vị mới có thể có con cháu tốt đẹp, mới có thể thật sự hóa giải vấn đề. Đầu tiên, bản thân chúng ta phải giác ngộ. Chính mình chẳng giác ngộ, sẽ chẳng có cách nào cả! Nhà Phật nói là "tự độ còn chẳng được, làm sao có thể độ người khác?" Kinh dạy: *"Tự kỷ vị độ, nhi năng độ nhân, vô hữu thị xứ"* (Chưa thể độ chính mình mà có thể độ người khác, chẳng có lẽ ấy), *"vô hữu thị xứ"* là chẳng có đạo lý ấy! Đầu tiên là phải tự độ, đầu tiên là phải tự giác, sau đấy mới có thể giác ngộ người khác. Điều đầu tiên trong *"giác tha"* là giúp người nhà quý vị, khiến cho cả nhà giác ngộ. Sau khi cả nhà đã giác ngộ, bèn giúp láng giềng, làng xóm, thân thích, bằng hữu, phạm vi ngày càng mở rộng. Giáo học của cổ thánh, tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát mở rộng dần dần như vậy, khuếch đại sức ảnh hưởng.

Nho và Phật đều nói rất hay. Nho gia nói*: "Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bổn"* (Kể từ thiên tử cho đến kẻ thường dân, nhất loạt đều lấy tu thân làm gốc). Trong hội nghị quốc tế hiện nay, chúng tôi giới thiệu

hai câu: *"Tu thân vi bổn, giáo học vi tiên"* (Tu thân làm gốc, dạy học làm đầu). Do vậy, có những hội nghị trọng yếu đến tìm tôi, tôi nghĩ mình vẫn phải đi. Nếu họ chẳng thấu triệt chuyện này, tôi sẽ nói rõ ràng, nói minh bạch. Tu thân làm gốc, bắt đầu từ chính bản thân ta. Nay chúng ta gánh vác sứ mạng của Liên Hiệp Quốc, hiệp trợ hóa giải xung đột, xúc tiến các xã hội trên thế giới an định, hòa bình, làm từ nơi đâu? Làm từ chính bản thân mình. Mỗi lần [dự họp], tôi đều nói. Đầu tiên là từ nội tâm của chính mình, khiến cho trong nội tâm của chúng ta, ý niệm đối lập với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật được hóa giải. Cũng có nghĩa là ta chẳng đối lập với bất cứ người nào trên thế giới, người khác đối lập với ta thì được, ta chẳng đối lập với người ấy. Bất cứ chuyện gì, vật gì cũng đều chẳng có đối lập. Thân tâm của ta hài hòa, ta mới có thể giúp người khác hóa giải đối lập. Chẳng có đối lập, sẽ chẳng có mâu thuẫn, xung đột sẽ tự nhiên bị hóa giải. Đấy mới là biện pháp. Nếu những người theo đuổi công tác này, những người theo đuổi nền giáo dục của thánh hiền, mà còn "ta ưa thích kẻ này, ta chán ghét kẻ kia", sự giáo dục của quý vị có thành tựu hữu hạn. Vì sao? Trong nội tâm của quý vị có đối lập. Hễ có đối lập, sẽ có mâu thuẫn. Hễ mâu thuẫn, sẽ có xung đột. Chính quý vị chẳng thể giải quyết xung đột của bản thân, làm sao có thể giúp xã hội giải quyết xung đột cho được? Tôi nói kiểu này được không ít chuyên gia, học giả tham dự hội nghị đồng ý. Tu thân làm gốc, tu bản thân tốt đẹp, quý vị mới có thể dạy người khác, mới có thể ảnh hưởng người khác.

Trong việc học Phật, điều này cũng hết sức trọng yếu. Học Phật, chẳng có gì khác, [chỉ là] phá Phiền Não Chướng, phá Sở Tri Chướng. Phiền Não Chướng là Ngã Chấp, Sở Tri Chướng là Pháp Chấp. Phá Phiền Não Chướng, vượt thoát lục đạo. Phá Sở Tri Chướng, vượt thoát mười pháp giới. Do vậy, phải hiểu: Trong tâm có sự đối lập với hết thảy người, sự, vật, quý vị chẳng có cách nào phá hai thứ chướng ngại. Nói cách khác, quý vị tu tập trong Phật pháp, chỉ có thể tu một chút phước báo nhân thiên! Nếu quý vị mong đoạn phiền não, khai trí huệ, chứng Bồ Đề, liễu sanh tử, thoát tam giới, sẽ chẳng có phần. Quý vị nói điều này có quan trọng lắm hay không? Chớ nên không hiểu rõ, chớ nên không giác ngộ, chớ nên không thật sự làm. Trước hết, quý vị phải có thể thấy thấu suốt, kinh Kim Cang giúp chúng ta thấy thấu suốt: *"Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng"*, *"hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng"*, quý vị cần gì cứ phải riết róng! Cổ nhân có một câu ngạn ngữ: *"Nan đắc hồ đồ, ngật khuy thị phước"* (Hồ đồ khó có, bị thua thiệt là phước), chẳng cần phải so đo. Buông xuống phân biệt, chấp trước, vọng tưởng của chính mình. *"Thiên hạ bổn vô sự, dung nhân tự nhiễu chi"* (Thiên hạ vốn vô sự, kẻ đần tự nhiễu loạn). Ai là kẻ đần? Chính mình là người chẳng biết buông xuống! Kẻ chẳng buông thân, tâm, thế giới xuống thì mới so đo. Thật sự buông xuống, sẽ thoát ra. Đã thoát ra, quý vị sẽ thấy rõ ràng, thấy minh bạch, mới biết chính mình hãy nên làm như thế nào!

Cách thực hiện như thế nào? Chính là trong hai đoạn kinh văn này. Mười câu trong đoạn này, *"năng vi nhiêu ích"* (có thể tạo lợi ích rộng lớn), đối với chính mình, đối với chúng sanh, sẽ đem lại lợi ích thật sự phong phú. Đối với câu kế tiếp ở cuối đoạn này, lời Sớ nói là *"siêu thắng tôn quý"* (tôn quý thù thắng, vượt trỗi) là chứng quả. Đoạn này nói về tu hành. Chẳng tu hành, làm sao có thể chứng quả cho được? Đấy là nói *"vi cứu"*. Vì vậy, có thể buông xuống đối lập, [chính là] cứu chính mình. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta học Phật, tu hành, quyết chẳng phải chỉ là một đời này. Nếu đời này mới bắt đầu, quý vị sẽ chẳng thể khế nhập cảnh giới. Thật sự y giáo tu hành, dần dần có thể khế nhập cảnh giới, quý vị sẽ biết tu hành chẳng phải là một, hai đời, mà là trong đời quá khứ đã rất nhiều lần tu học Phật pháp, nhưng chẳng có thành tựu. Vì sao chẳng thành tựu? Chính là như tôi vừa mới nói: Chẳng buông xuống đối lập cùng hết thảy người, sự, vật. Do vậy, đối với học Phật, quý vị chẳng khai ngộ, nó sẽ chướng ngại quý vị khai ngộ. Quý vị chưa chứng quả, nó sẽ chướng ngại quý vị chứng quả. Quý vị chưa vãng sanh, nó sẽ chướng ngại quý vị vãng sanh! Phải hiểu đạo lý này.

Hoàn cảnh học tập trước kia tốt đẹp hơn hiện thời. Vì sao? Thời cổ, bậc đại đức giảng kinh, thuyết pháp nhiều, duyên tham học thù thắng. Có thể nói từ đời Tùy - Đường mãi cho đến giữa đời Thanh, [luôn luôn có] bậc đại đức giảng kinh, thuyết pháp, pháp sư xuất gia, cư sĩ tại gia hữu tu, hữu chứng, chúng ta xem Đại Tạng Kinh hiện thời, thấy chú sớ của khá nhiều bậc cổ đại đức, sẽ biết: Bất luận học pháp môn nào, đều có người đang truyền pháp, quý vị đến đó tham học đều có thể học được. Xã hội hiện tại chẳng bằng xưa kia, người giảng kinh ít ỏi. Không chỉ là Phật giáo, các tôn giáo khác cũng là như thế. Người giảng kinh [trong hiện thời] tu trì cũng chẳng bằng các vị đại đức trong quá khứ. Những vị đại đức trong quá khứ đúng là *"phiền não khinh, trí huệ trưởng"*, thật sự buông xuống Kiến Tư phiền não. Vì sao thật sự buông xuống? Các Ngài đã thật sự thấy thấu suốt; do vậy, thân tâm khinh an, tự tại.

Trong xã hội hiện thời, những gì lục căn quý vị được tiếp xúc đều là tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, ở trong xã hội, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Quý vị có thể chẳng khởi niệm ư? Sức dụ dỗ, mê hoặc không chỉ là gấp mười, gấp trăm lần quá khứ! Nhất là sự dụ dỗ, mê hoặc trong hiện thời là do TV quyến rũ, do mạng Internet quyến rũ, nhật báo, tạp chí quyến rũ, quý vị thấy quảng cáo bên ngoài toàn là dụ dỗ, mê hoặc! Có thể ở trong những thứ dụ dỗ, mê hoặc ấy mà chẳng động tâm, chẳng phải là chuyện dễ dàng. Vì thế, hiện thời thành tựu khó khăn. Nói đi rồi phải nói lại, khó thì tuy khó đấy, một khi quý vị thật sự chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc, thành công của quý vị tối thiểu phải cao gấp mười, gấp trăm lần cổ nhân. Họ chẳng bằng quý vị, vì sao? Nếu họ sanh trong thời đại này, cũng sẽ bị đào thải! Người ta vận tốt, xã hội thời ấy chẳng có nhiều thứ dụ dỗ, mê hoặc như vậy. Ai nấy đều an phận giữ mình, [do vậy], tu học thành công dễ dàng! Hiện thời, có thể nói là bốn phương tám hướng đều lôi quý

vị vào trong địa ngục, vào trong ngạ quỷ, quý vị có thể nghiễm nhiên như như bất động, đó là công phu cỡ nào! Vì thế, lợi và hại đều có, chỉ cần chính mình kiên định tín tâm.

Kiên định tín tâm như thế nào? Một phương pháp tốt đẹp là đọc kinh mỗi ngày, thân cận thánh hiền, tận hết sức giảm thiểu những dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài. Do vậy, trong hơn bốn mươi năm qua, tôi không xem báo chí, không coi TV, không nghe radio, những thứ ấy đều lìa khỏi. Hằng ngày, những thứ tôi xem là kinh điển, tư duy kinh điển. Lại còn mỗi ngày cùng các vị đồng tham đạo hữu, nghiên cứu, giảng giải, cùng nhau học tập thì mới có thể gìn giữ, chẳng bị thoái chuyển. Năm mươi bốn năm như một ngày, tôi dùng phương pháp này. Tôi cảm thấy phương pháp này rất hữu hiệu, thầy dạy tôi, tôi có thể y giáo phụng hành. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 13 hết